Trường : .....

Tập : ..... Lớp : .....

Tên : Nguyễn Q. Gia Hân

Niên khóa : 20..... 20.....

Vở bài tập Tiếng Việt 5

TẬP MỘT

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 5

Vở bài tập Tiếng Việt 5 được biên soạn nhằm giúp học sinh lớp 5 luyện tập thực hành trong các tiết học môn Tiếng Việt. Học sinh làm bài tập ngay vào vở này để có nhiều thời gian luyện tập hơn.

Các bài trong *Vở bài tập* được lấy từ sách *Tiếng Việt 5* nhưng có thể được thay đổi hình thức thể hiện cho phù hợp với yêu cầu của một quyển vở.

Trước khi làm bài, học sinh cần đọc kĩ yêu cầu của bài tập và ví dụ (**M :**) để làm bài tập thật chính xác.

Trong lần tái bản có chỉnh lí, bổ sung này, những bài tập đã giảm tải (chỉ dành cho học sinh khá, giỏi) được khoanh tròn vào số thứ tự, ví dụ : 3

Các bài tập có số thứ tự đặt trong ngoặc đơn là bài tập tự chọn, ví dụ : **(3)**. Học sinh chỉ cần làm một hoặc một số phần trong bài tập đó. Ví dụ : bài tập có 2 phần a, b thì chỉ cần làm phần a hoặc phần b.

Qua *Vở bài tập*, các bậc cha mẹ học sinh có thể nắm được kết quả học tập của con mình và giúp các em rèn luyện thêm.

Tuần 1

Chính tả

1. Điền tiếng thích hợp vào mỗi chỗ trống để hoàn chỉnh bài văn sau. Biết rằng :

[1] chứa tiếng bắt đầu bằng ***ng*** hoặc ***ngh***.

[2] chứa tiếng bắt đầu bằng ***g*** hoặc ***gh***.

[3] chứa tiếng bắt đầu bằng ***c*** hoặc ***k***.

Ngày Độc lập

Mùng 2 tháng 9 năm 1945 - một [1] ..... đáng [2] ..... nhớ. Hà Nội tưng bừng màu đỏ. Một vùng trời bát [1] ..... cờ, đèn, hoa và biểu [1] .....

Các nhà máy đều [1] ..... việc. Chợ búa không họp. Mọi hoạt động sản xuất, buôn bán của thành phố tạm ngừng. Già, trẻ, [2] ..... trai đều xuống đường. Mọi người đều thấy mình cần [3] ..... mặt trong [1] ..... hội lớn [3] ..... dân tộc (...)

Buổi lễ [3] ..... thúc bằng những lời thề độc lập. Đó là ý chí [3] ..... toàn dân Việt Nam [3] ..... quyết thực hiện lời Hồ Chủ tịch trong bản Tuyên ngôn (...)

Lịch sử đã sang trang. Một kỉ nguyên mới bắt đầu : [3] ..... nguyên của Độc lập, Tự do, Hạnh phúc.

2. Điền chữ thích hợp với mỗi chỗ trống :

Âm đầu	Đứng trước ***i, ê, e***	Đứng trước các âm còn lại
Âm "cờ"	Viết là	Viết là .....
Âm "gờ"	Viết là	Viết là .....
Âm "ngờ"	Viết là	Viết là .....

Luyện từ và câu

TỪ ĐỒNG NGHĨA

1. Xếp những từ in đậm thành các nhóm đồng nghĩa :

Sau 80 năm giời nô lệ làm cho ***nước nhà*** bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên ***hoàn cầu***. Trong công cuộc kiến thiết đó, nước nhà trông mong chờ đợi ở các em rất nhiều. ***Non sông*** Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc ***năm châu*** được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em.

.....

.....

.....

(2). Tìm và ghi vào chỗ trống những từ đồng nghĩa với mỗi từ sau (làm 2 trong 3 ý a, b, c) :

a) ***đẹp*** : .....

b) ***to lớn*** : .....

c) ***học tập*** : .....

M : ***đẹp - xinh***

3. Đặt câu với một cặp từ đồng nghĩa vừa tìm được ở bài tập 2.

.....

.....

.....

M : - Quê hương em rất ***đẹp***.

- Bé Hà rất ***xinh***.

Tập làm văn

CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ CẢNH

I - Nhận xét

1. Đọc bài ***Hoàng hôn trên sông Hương*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 11), tìm và ghi lại các phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn và xác định nội dung của từng phần. (Chú ý : phần thân bài có thể gồm 2 - 3 đoạn.)

Phân đoạn	Nội dung
a) ***Mở bài*** (từ	.....
đến .....)	.....
b) ***Thân bài*** (từ	.....
đến .....)	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
c) ***Kết bài*** (.....)	.....
	.....

2. Nêu nhận xét :

a) Thứ tự miêu tả trong bài văn ***Hoàng hôn trên sông Hương*** có gì khác với bài ***Quang cảnh làng mạc ngày mùa*** mà em đã học ?

Bài ***Quang cảnh làng mạc ngày mùa*** :

.....

.....

.....

Bài ***Hoàng hôn trên sông Hương*** :

.....

.....

.....

b) Từ hai bài văn đó, hãy rút ra nhận xét về cấu tạo của bài văn tả cảnh.

.....

.....

.....

II - Luyện tập

Đọc bài ***Nắng trưa*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 12), nêu nhận xét về cấu tạo của bài văn. (Chú ý : phần thân bài có thể gồm 3 - 4 đoạn).

Phân đoạn	Nội dung
a) ***Mở bài*** (từ	.....
đến .....)	.....
b) ***Thân bài*** (từ	.....
đến .....)	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
c) ***Kết bài*** (.....)	.....
	.....

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

(1). Tìm các từ đồng nghĩa (làm 3 trong 4 ý a, b, c, d) :

a) Chỉ màu xanh .....

.....

b) Chỉ màu đỏ .....

.....

c) Chỉ màu trắng .....

.....

d) Chỉ màu đen .....

.....

2. Đặt câu với một từ tìm được ở bài tập 1 :

.....

.....

3. Giữ lại từ thích hợp trong ngoặc đơn, gạch đi từ không thích hợp để hoàn chỉnh đoạn văn sau :

Cá hồi vượt thác

Đàn cá hồi gặp thác phải nghỉ lại lấy sức để sáng mai vượt sóng. Suốt đêm thác réo (*điên cuồng, dữ dằn, điên đảo*). Nước tung lên thành những búi trắng như tơ. Suốt đêm đàn cá rậm rịch.

Mặt trời vừa (*mọc, ngoi, nhô*) lên. Dòng thác óng ánh (*sáng trưng, sáng quắc, sáng rực*) dưới nắng. Tiếng nước xối (*gầm rung, gầm vang,*

gầm gào). Những con cá hồi lấy đà lao vút lên như chim. Chúng xé toạc màn mưa thác trắng. Những đôi vây xoè ra như đôi cánh.

Đàn cá hồi lần lượt vượt thác an toàn. Đậu "chân" bên kia ngọn thác, chúng chưa kịp chờ cho cơn choáng đi qua, lại (*cuống cuồng, hối hả, cuống quýt*) lên đường.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Đọc đoạn văn ***Buổi sớm trên cánh đồng*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 14), nêu nhận xét :

a) Tác giả tả những sự vật gì trong buổi sớm mùa thu ?

.....

.....

.....

.....

b) Tác giả quan sát sự vật bằng những giác quan nào ?

.....

.....

.....

.....

c) Ghi lại một chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của tác giả :

.....

.....

.....

2. Lập dàn ý bài văn tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy).

a) ***Mở bài***

.....

.....

b) ***Thân bài***

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

c) ***Kết bài***

.....

.....

.....

.....

Tuần 2

Chính tả

1. Ghi lại phần vần của những tiếng in đậm trong các câu sau :

a) ***Trạng nguyên*** trẻ nhất của nước ta là ông ***Nguyễn Hiền***, đỗ đầu ***khoa thi*** năm 1247, lúc vừa 13 tuổi.

b) Làng có nhiều tiến sĩ nhất nước là ***làng Mộ Trạch***, xã Tân Hồng, ***huyện Bình Giang***, tỉnh Hải Dương : 36 tiến sĩ.

.....

.....

.....

2. Chép vần của từng tiếng vừa tìm được vào mô hình dưới đây :

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
trạng	.....	a	ng
nguyên	.....	.....	.....
Nguyễn	.....	.....	.....
Hiền	.....	.....	.....
khoa	.....	.....	.....
thi	.....	.....	.....

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
làng	.....	.....	.....
Mộ	.....	.....	.....
Trạch	.....	.....	.....
huyện	.....	.....	.....
Bình	.....	.....	.....
Giang	.....	.....	.....

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *TỔ QUỐC*

1. Tìm trong bài ***Thư gửi các học sinh*** (*Tiếng Việt 5, tập một,* trang 4 - 5) hoặc bài ***Việt Nam thân yêu*** (*Tiếng Việt 5, tập một,* trang 6) những từ đồng nghĩa với từ ***Tổ quốc*** :

a) ***Thư gửi các học sinh*** .....

.....

b) ***Việt Nam thân yêu*** .....

.....

2. Tìm thêm và ghi lại những từ đồng nghĩa với từ ***Tổ quốc*** : .....

.....

3. Trong từ ***Tổ quốc***, tiếng ***quốc*** có nghĩa là ***nước***. Em hãy tìm thêm những từ chứa tiếng ***quốc***.

.....

.....

.....

4. Đặt câu với một trong những từ ngữ dưới đây :

a) Quê hương : .....

.....

b) Quê mẹ : .....

.....

c) Quê cha đất tổ : .....

.....

d) Nơi chôn rau cắt rốn : .....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Ghi lại những hình ảnh em thích trong các bài văn ***Rừng trưa*** và ***Chiều tối*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 21 - 22) :

Rừng trưa : .....

.....

.....

.....

.....

Chiều tối : .....

.....

.....

.....

2. Dựa vào dàn ý đã lập ở tuần 1, em hãy viết đoạn văn tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

1. Gạch dưới những từ đồng nghĩa trong đoạn văn sau :

Chúng tôi kể chuyện về mẹ của mình. Bạn Hùng quê Nam Bộ gọi mẹ bằng má. Bạn Hoà gọi mẹ bằng u. Bạn Na, bạn Thắng gọi mẹ là bu.

Bạn Thành quê Phú Thọ gọi mẹ là bầm. Còn bạn Phước người Huế lại gọi mẹ là mạ.

2. Xếp các từ cho dưới đây thành những nhóm từ đồng nghĩa :

bao la, lung linh, vắng vẻ, hiu quạnh, long lanh, lóng lánh, mênh mông, vắng teo, vắng ngắt, bát ngát, lấp loáng, lấp lánh, hiu hắt, thênh thang

a) bao la, ...

.....

b) .....

.....

c) .....

.....

3. Viết một đoạn văn tả cảnh từ 3 đến 5 câu, trong đó có dùng một số từ đã nêu ở bài tập 2.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ

Thống kê số học sinh từng tổ trong lớp theo những yêu cầu sau :

Tổ	Số học sinh	Học sinh nữ	Học sinh nam	Học sinh giỏi, tiên tiến
Tổ 1	.....	.....	.....	.....
Tổ 2	.....	.....	.....	.....
Tổ 3	.....	.....	.....	.....
Tổ 4	.....	.....	.....	.....
Tổ	.....	.....	.....	.....
Tổ	.....	.....	.....	.....
Tổ	.....	.....	.....	.....
Tổng số học sinh trong lớp	.....	.....	.....	.....

Tuần 3

Chính tả

1. Chép vần của từng tiếng trong hai dòng thơ sau vào mô hình cấu tạo vần dưới đây :

Em yêu màu tím
Hoa cà, hoa sim.

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
Em	.....	.....	.....
yêu	.....	.....	.....
màu	.....	à	u
tím	.....	.....	.....

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
Hoa	.....	.....	.....
cà	.....	.....	.....
hoa	.....	.....	.....
sim	.....	.....	.....

2. Từ bài tập trên, em hãy cho biết khi viết một tiếng, dấu thanh cần được đặt ở đâu ?

.....

.....

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *NHÂN DÂN*

1. Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp rồi ghi vào chỗ trống :

(giáo viên, đại uý, trung sĩ, thợ điện, thợ cơ khí, thợ cấy, thợ cày, học sinh tiểu học, học sinh trung học, bác sĩ, kĩ sư, tiểu thương, chủ tiệm)

a) Công nhân : .....

b) Nông dân : .....

c) Doanh nhân : .....

d) Quân nhân : .....

e) Trí thức : .....

g) Học sinh : .....

② Nối các thành ngữ, tục ngữ ở cột A với nội dung thích hợp ở cột B :

A **Thành ngữ, tục ngữ**	B **Phẩm chất của người Việt Nam**
a) Chịu thương chịu khó	1) Biết ơn người đã đem lại những điều tốt đẹp cho mình.
b) Dám nghĩ dám làm	2) Coi trọng đạo lí và tình cảm, coi nhẹ tiền bạc.
c) Muôn người như một	3) Cần cù, chăm chỉ, không ngại khó ngại khổ.
d) Trọng nghĩa khinh tài (***tài*** : tiền của)	4) Đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động.
e) Uống nước nhớ nguồn	5) Mạnh dạn, táo bạo, có nhiều sáng kiến và dám thực hiện sáng kiến.

3. Đọc truyện ***Con Rồng cháu Tiên*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 27) và trả lời câu hỏi :

a) Vì sao người Việt Nam ta gọi nhau là *đồng bào* ? .....

.....

b) Đánh dấu x vào ☐ trước những từ bắt đầu bằng tiếng ***đồng*** (có nghĩa là "cùng"), ví dụ : *đồng hương* (cùng quê), *đồng lòng* (cùng một ý chí).

☐ đồng môn	☐ đồng quê	☐ đồng ca	☐ đồng cảm
☐ đồng chí	☐ đồng ruộng	☐ đồng thanh	☐ đồng bằng
☐ đồng đội	☐ đồng nghĩa	☐ đồng hồ	☐ đồng tình
☐ đồng thau	☐ đồng âm	☐ đồng phục	☐ đồng ý
☐ đồng ngũ	☐ đồng tiền	☐ đồng hành	☐ đồng tâm

c) Đặt câu với một trong những từ vừa tìm được :

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Đọc bài ***Mưa rào*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 31) và trả lời câu hỏi :

a) Những dấu hiệu nào báo cơn mưa sắp đến ?

Mây .....

.....

.....

Gió .....

.....

.....

b) Ghi lại những từ ngữ tả tiếng mưa và hạt mưa từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc cơn mưa.

Tiếng mưa .....

.....

.....

Hạt mưa .....

.....

.....

.....

c) Ghi lại những từ ngữ tả cây cối, con vật, bầu trời trong và sau trận mưa :

Trong mưa	.....
	.....
	.....
Sau cơn mưa	.....
	.....
	.....
	.....

d) Tác giả đã quan sát cơn mưa bằng những giác quan nào ?

M : *Bằng mắt* (thị giác) : thấy những đám mây biến đổi.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Từ những điều em đã quan sát được, hãy lập dàn ý bài văn miêu tả một cơn mưa :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA

1. Điền các từ ***xách, đeo, khiêng, kẹp, vác*** cho thích hợp với mỗi chỗ trống trong đoạn văn sau :

Chúng tôi đang hành quân tới nơi cắm trại - một thắng cảnh của đất nước. Bạn Lệ ..... trên vai chiếc ba lô con cóc, hai tay vung vẩy, vừa đi vừa hát véo von. Bạn Thư điệu đà ..... túi đàn ghi ta. Bạn Tuấn "đồ vật" vai ..... một thùng giấy đựng nước uống và đồ ăn. Hai bạn Tân và Hưng to, khoẻ cùng hăm hở ..... thứ đồ lỉnh kỉnh nhất là lều trại. Bạn Phượng bé nhỏ nhất thì ..... trong nách mấy tờ báo *Nhi đồng cười*, đến chỗ nghỉ là giở ra đọc ngay cho cả nhóm nghe.

2. Các câu tục ngữ : *Cáo chết ba năm quay đầu về núi ; Lá rụng về cội ; Trâu bảy năm còn nhớ chuồng* có chung ý nghĩa. Đánh dấu x vào ☐ trước ý giải thích đúng ý nghĩa chung của ba câu tục ngữ trên :

☐ Loài vật thường nhớ nơi ở cũ.

☐ Làm người phải thuỷ chung.

☐ Gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên.

3. Dựa theo ý một khổ thơ trong bài ***Sắc màu em yêu***, hãy viết một đoạn văn miêu tả màu sắc đẹp của những sự vật mà em yêu thích. Chú ý sử dụng những từ đồng nghĩa trong đoạn văn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Bạn Quỳnh Liên làm bài văn tả quang cảnh sau cơn mưa. Bài văn có 4 đoạn nhưng chưa đoạn nào hoàn chỉnh.

Em hãy chọn một đoạn và giúp bạn viết thêm vào những chỗ trống để hoàn chỉnh nội dung của đoạn.

Đoạn 1

Lộp độp, lộp độp. Mưa rồi. Cơn mưa ào ào đổ xuống làm mọi hoạt động dường như ngừng lại. Mưa ào ạt .....

.....

.....

..... Một lát sau, mưa ngớt dần rồi tạnh hẳn.

Đoạn 2

Ánh nắng lại chiếu sáng rực rỡ trên những thảm cỏ xanh. Nắng lấp lánh như đùa giỡn, nhảy nhót với những gợn sóng trên dòng sông Nhuệ. Mấy chú chim không rõ tránh mưa ở đâu giờ đã đậu trên cành cây cất tiếng hót véo von. Chị gà mái tơ .....

.....

Đàn gà con .....

.....

Chú mèo khoang .....

.....

.....

Đoạn 3

Sau cơn mưa, có lẽ cây cối, hoa lá là tươi đẹp hơn tất cả. .....

.....

.....

.....

Đoạn 4

Con đường trước cửa đang khô dần. Trên đường, xe cộ qua lại nườm nượp như mắc cửi. .....

.....

..... Góc phố, mấy cô bé đang chơi nhảy dây. Những bím tóc tun ngủn vung vẩy theo từng nhịp chân nhảy.

2. Chọn một phần trong dàn ý bài văn tả cơn mưa em đã trình bày trong tiết trước, viết thành một đoạn văn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 4

Chính tả

1. a) Chép vần của các tiếng in đậm trong câu sau vào mô hình cấu tạo vần :

Nhận rõ tính chất phi ***nghĩa*** của cuộc ***chiến*** tranh xâm lược, năm 1949, ông chạy sang hàng ngũ quân đội ta, lấy tên Việt là Phan Lăng.

Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
nghĩa	.....	.....	.....
chiến	.....	.....	.....

b) Nêu nhận xét : Các tiếng ấy có gì giống nhau và khác nhau về cấu tạo ?

Giống nhau	.....
Khác nhau	- Có hay không có âm cuối ? .....
	.....
	- Dấu thanh đặt ở chữ cái nào ? .....
	.....

2. Nêu quy tắc ghi dấu thanh ở các tiếng trên :

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

TỪ TRÁI NGHĨA

1. Gạch dưới từng cặp từ trái nghĩa trong mỗi thành ngữ, tục ngữ dưới đây :

a) Gạn đục khơi trong.

b) Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

c) Anh em như thể chân tay
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

2. Điền vào mỗi chỗ trống một từ trái nghĩa với từ in đậm để hoàn chỉnh các thành ngữ, tục ngữ sau :

a) ***Hẹp*** nhà ..... bụng.

b) ***Xấu*** người ..... nết.

c) ***Trên*** kính ..... nhường.

3. Tìm những từ trái nghĩa với mỗi từ sau :

a) Hoà bình : .....

b) Thương yêu : .....

c) Đoàn kết : .....

d) Giữ gìn : .....

4. Đặt hai câu để phân biệt một cặp từ trái nghĩa vừa tìm được ở bài tập 3 :

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Từ những điều đã quan sát được về trường em, hãy lập dàn ý cho bài văn tả ngôi trường.

.....

.....

.....

2. Chọn viết một đoạn theo dàn ý trên :

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ TRÁI NGHĨA

1. Gạch dưới những từ trái nghĩa nhau trong mỗi thành ngữ, tục ngữ sau :

a) Ăn ít ngon nhiều.

b) Ba chìm bảy nổi.

c) Nắng chóng trưa, mưa chóng tối.

d) Yêu trẻ, trẻ đến nhà ; kính già, già để tuổi cho.

2. Điền vào mỗi chỗ trống một từ trái nghĩa với từ in đậm :

a) Trần Quốc Toản tuổi ***nhỏ*** mà chí .....

b) ***Trẻ*** ..... cùng đi đánh giặc.

c) ..... ***trên*** đoàn kết một lòng.

d) Xa-xa-cô đã ***chết*** nhưng hình ảnh của em còn ..... mãi trong kí ức loài người như lời nhắc nhở về thảm hoạ của chiến tranh huỷ diệt.

3. Điền vào mỗi chỗ trống một từ trái nghĩa thích hợp :

a) Việc ..... nghĩa *lớn*.

b) Áo rách *khéo* vá, hơn lành ..... may.

c) Thức ..... dậy *sớm*.

(4). Tìm những từ trái nghĩa nhau (làm 2 trong 4 ý a, b, c, d) :

a) Tả hình dáng.

M : *cao - thấp*

b) Tả hành động.

M : *khóc - cười*

c) Tả trạng thái.

M : *buồn - vui*

d) Tả phẩm chất.

M : *tốt - xấu*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Đặt câu để phân biệt các từ trong một cặp từ trái nghĩa em vừa tìm được ở bài tập trên.

.....

.....

.....

.....

TẢ CẢNH

(Chuẩn bị cho bài kiểm tra viết)

Lập dàn ý chi tiết một trong các đề bài gợi ý sau :

1. Tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, chiều) trong một vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy).
2. Tả một cơn mưa.
3. Tả ngôi nhà của em (hoặc căn hộ, phòng ở của gia đình em).

Dàn ý chi tiết

(Đề số .....)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 5

Chính tả

1. Gạch dưới các tiếng có chứa ***uô, ua*** trong bài văn dưới đây :

Anh hùng Núp tại Cu-ba

Năm 1964, Anh hùng Núp tới thăm đất nước Cu-ba theo lời mời của Chủ tịch Phi-đen Cát-xtơ-rô. Người Anh hùng Tây Nguyên được đón tiếp trong tình anh em vô cùng thân mật. Anh Núp thấy người Cu-ba giống người Tây Nguyên mình quá, cũng mạnh mẽ, sôi nổi, bụng dạ hào phóng như cánh cửa bỏ ngỏ, thích nói to và đặc biệt là thích nhảy múa. Tới chỗ đông người nào, sau một lúc chuyện trò, tất cả lại cùng nhảy múa. Bị cuốn vào những cuộc vui ấy, anh Núp thấy như đang sống giữa buôn làng Tây Nguyên muôn vàn yêu dấu của mình.

2. Viết tiếp để hoàn thành nhận xét về cách ghi dấu thanh ở những tiếng em vừa tìm được :

- Trong các tiếng chứa ***uô*** (tiếng có âm cuối, ví dụ : ***cuốn***), dấu thanh được đặt ở .....

- Trong các tiếng chứa ***ua*** (tiếng không có âm cuối, ví dụ : ***của***), dấu thanh được đặt ở .....

3. Điền tiếng có chứa ***uô*** hoặc ***ua*** thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ dưới đây :

- ..... người như một.
- Ngang như .....
- Chậm như .....
- Cày sâu ..... bẫm

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *HOÀ BÌNH*

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ ***hoà bình*** ? Đánh dấu x vào ☐ trước ý trả lời đúng.

☐ Trạng thái bình thản.

☐ Trạng thái không có chiến tranh.

☐ Trạng thái hiền hoà, yên ả.

2. Nối từ ***hoà bình*** với những từ đồng nghĩa với nó :

bình yên		bình thản
lặng yên	***hoà bình***	thái bình
hiền hoà		thanh thản
thanh bình		yên tĩnh

3. Viết một đoạn văn (5 - 7 câu) miêu tả cảnh thanh bình của một miền quê hoặc thành phố mà em biết.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP LÀM BÁO CÁO THỐNG KÊ

1. Thống kê kết quả học tập trong tháng của em theo các yêu cầu sau :

a) Số điểm dưới 5 : .....

b) Số điểm từ 5 đến 6 : .....

c) Số điểm từ 7 đến 8 : .....

d) Số điểm từ 9 đến 10 : .....

2. Thống kê kết quả học tập trong tháng của mỗi bạn trong tổ và cả tổ em theo mẫu sau :

Số thứ tự (1)	Họ và tên (2)	Điểm dưới 5 (3)	Điểm 5 - 6 (4)	Điểm 7 - 8 (5)	Điểm 9 - 10 (6)
M : 1	Vũ Thanh An	0	1	5	2
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....	.....	.....
	Tổng cộng	.....	.....	.....	.....

Luyện từ và câu

TỪ ĐỒNG ÂM

1. Phân biệt nghĩa của những từ đồng âm trong các cụm từ dưới đây :

a) Nghĩa của các từ ***đồng***

- *Cánh **đồng*** : khoảng đất rộng và bằng phẳng dùng để cày cấy, trồng trọt.
- *Tượng **đồng*** : .....
- *Một nghìn **đồng*** : .....

b) Nghĩa của các từ ***đá***

- *Hòn **đá*** : .....
- ***Đá** bóng* : .....

c) Nghĩa của các từ ***ba***

- ***Ba** và má* : .....
- ***Ba** tuổi* : số tiếp theo số 2 trong dãy số tự nhiên.

2. Đặt câu để phân biệt các từ đồng âm ***bàn, cờ, nước***.

M : - *Nhà nhà treo **cờ** mừng ngày Quốc khánh.*

- ***Cờ** là một môn thể thao được nhiều người yêu thích.*

bàn .....

.....

.....

cờ .....

.....

.....

nước .....

.....

.....

3. Đọc mẩu chuyện vui ***Tiền tiêu*** (*Tiếng Việt 5, tập một,* trang 52) và cho biết vì sao Nam tưởng ba mình đã chuyển sang làm việc tại ngân hàng. Ghi lời giải thích của em vào chỗ trống.

.....

.....

.....

.....

.....

4. Giải các câu đố sau :

a)

Trùng trục như con chó thui Chín mắt, chín mũi, chín đuôi, chín đầu.	Là con .....

b)

Hai cây cùng có một tên Cây xoè mặt nước, cây trên chiến trường Cây này bảo vệ quê hương Cây kia hoa nở soi gương mặt hồ.	Là cây .....

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH

1. Đọc lại bài làm của em và lời nhận xét của thầy cô. Ghi lại các lỗi trong bài và tự sửa lỗi :

Loại lỗi (chính tả, dùng từ, đặt câu)	**Các lỗi cụ thể**	**Sửa lỗi**
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

2. Chọn và viết lại một đoạn trong bài làm của em cho hay hơn :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 6

Chính tả

1. Gạch dưới những tiếng có ***ưa*** hoặc ***ươ*** trong hai khổ thơ dưới đây :

Thuyền đậu, thuyền đi hạ kín mui
Lưa thưa mưa biển ấm chân trời
Chiếc tàu chở cá về bến cảng
Khói lẫn màu mây tưởng đảo khơi.

Em bé thuyền ai ra giỡn nước
Mưa xuân tươi tốt cả cây buồm
Biển bằng không có dòng xuôi ngược
Cơm giữa ngày mưa gạo trắng thơm.

2. Viết tiếp để hoàn thành lời nhận xét về cách ghi dấu thanh ở những tiếng em vừa tìm được :

- Trong các tiếng chứa ***ưa*** (tiếng không có âm cuối, ví dụ : ***giữa***), dấu thanh được đặt ở .....

.....

- Trong các tiếng chứa ***ươ*** (tiếng có âm cuối, ví dụ : ***tưởng***), dấu thanh được đặt ở .....

.....

(3). Điền tiếng có chứa ***ưa*** hoặc ***ươ*** thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ sau :

a) - Cầu được, ... thấy.

- Năm nắng, ... mưa.

b) - ..... chảy đá mòn.

- ..... thử vàng, gian nan thử sức.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *HỮU NGHỊ - HỢP TÁC*

1. Xếp những từ có tiếng ***hữu*** cho dưới đây thành hai nhóm a và b : *hữu nghị, hữu hiệu, chiến hữu, hữu tình, thân hữu, hữu ích, hữu hảo, bằng hữu, bạn hữu, hữu dụng.*

a) ***Hữu*** có nghĩa là "bạn bè"

M : *hữu nghị,* .....

.....

.....

b) ***Hữu*** có nghĩa là "có"

M : *hữu ích,* .....

.....

.....

2. Xếp các từ có tiếng ***hợp*** cho dưới đây thành hai nhóm a và b : *hợp tình, hợp tác, phù hợp, hợp thời, hợp lệ, hợp nhất, hợp pháp, hợp lực, hợp lí, thích hợp.*

a) ***Hợp*** có nghĩa là "gộp lại" (thành lớn hơn)

M : *hợp tác,* .....

.....

.....

b) ***Hợp*** có nghĩa là "đúng với yêu cầu, đòi hỏi... nào đó"

M : *thích hợp,* .....

.....

.....

3. Đặt một câu với một từ ở bài tập 1 và một câu với một từ ở bài tập 2 :

.....

.....

.....

.....

4. Đặt câu với một trong những thành ngữ dưới đây :

a) Bốn biển một nhà. .....

.....

b) Kề vai sát cánh. .....

.....

c) Chung lưng đấu sức. .....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN

1. Đọc bài văn ***Thần Chết mang tên 7 sắc cầu vồng*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 59 - 60), trả lời vắn tắt các câu hỏi sau :

a) Chất độc màu da cam gây ra những hậu quả gì đối với con người ?

.....

.....

.....

.....

b) Chúng ta có thể làm gì để giảm bớt nỗi đau cho những nạn nhân chất độc màu da cam ?

.....

.....

.....

.....

.....

2. Giả sử địa phương em tổ chức đội tình nguyện giúp đỡ nạn nhân chất độc màu da cam, em hãy viết đơn xin gia nhập đội tình nguyện. (Hãy đọc mục *Chú ý* trong *Tiếng Việt 5, tập một,* trang 60 để trình bày đơn đúng quy định.)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

DÙNG TỪ ĐỒNG ÂM ĐỂ CHƠI CHỮ

(1) Các câu sau đã sử dụng từ đồng âm để chơi chữ. Gạch dưới những từ đồng âm em tìm được trong mỗi câu.

a) Ruồi đậu mâm xôi đậu.
Kiến bò đĩa thịt bò.

b) Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.

c) Bác bác trứng, tôi tôi vôi.

d) Con ngựa đá con ngựa đá, con ngựa đá không đá con ngựa.

(2) Đặt câu với một cặp từ đồng âm em vừa tìm được ở bài tập 1.

M : - Mẹ em rán ***đậu***.
- Thuyền ***đậu*** san sát trên bến sông.

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Đọc các đoạn văn dưới đây và thực hiện yêu cầu ở dưới :

a) Biển luôn thay đổi màu tuỳ theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh, như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt, nặng nề. Trời ầm ầm dông gió, biển đục ngầu, giận dữ... Như một

con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng trong các hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng.

- Đoạn văn tả đặc điểm gì của biển ? ..... lùi
.....

- Để tả đặc điểm đó, tác giả đã quan sát những gì và vào những thời điểm nào ?
.....
.....
.....
.....

- Gạch dưới những hình ảnh trong đoạn văn thể hiện những liên tưởng thú vị của tác giả khi quan sát biển.

b) Con kênh này có tên là kênh Mặt Trời. Nơi đây, suốt ngày, ánh nắng rừng rực đổ lửa xuống mặt đất. Bốn phía chân trời trống huếch trống hoác. Từ lúc mặt trời mọc đến lúc mặt trời lặn không kiếm đâu ra một bóng cây để tránh nắng. Buổi sáng, con kênh còn phơn phớt màu đào, giữa trưa bỗng hoá ra một dòng thuỷ ngân cuồn cuộn loá mắt, rồi dần dần biến thành một con suối lửa lúc trời chiều. Có lẽ bởi vậy mà nó được gọi là kênh Mặt Trời.

- Con kênh được quan sát vào những thời điểm nào trong ngày ?
.....
.....

- Tác giả nhận ra đặc điểm của con kênh chủ yếu bằng giác quan nào ?
.....
.....
.....

- Gạch dưới những hình ảnh thể hiện sự liên tưởng của tác giả khi quan sát và miêu tả con kênh. Nêu tác dụng của những liên tưởng đó.

.....

.....

2. Dựa vào kết quả quan sát của mình, em hãy lập dàn ý bài văn miêu tả một cảnh sông nước (một vùng biển, một dòng sông, một con suối hay một hồ nước).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 7

Chính tả

1. Điền một vần thích hợp với cả 3 chỗ trống dưới đây :

Chăn trâu đốt lửa trên đồng
Rạ rơm thì ít, gió đông thì nh....`.....
Mải mê đuổi một con d....`.....
Củ khoai nướng để cả ch.....`... thành tro.

2. Điền tiếng có chứa ***ia*** hoặc ***iê*** thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ dưới đây :

Đông như ..... Gan như cóc ..... Ngọt như ..... lùi

Luyện từ và câu

TỪ NHIỀU NGHĨA

I - Nhận xét

1. Nối từ ở cột A với lời giải nghĩa thích hợp ở cột B :

A	B
Răng	a) Bộ phận ở hai bên đầu người và động vật, dùng để nghe.
Mũi	b) Phần xương cứng, màu trắng, mọc trên hàm, dùng để cắn, giữ và nhai thức ăn.
Tai	c) Bộ phận nhô lên ở giữa mặt người hoặc động vật có xương sống, dùng để thở và ngửi.

2. Nghĩa của các từ ***răng, mũi, tai*** trong khổ thơ sau có gì khác với nghĩa của chúng ở bài tập 1.

M : ***Răng*** của chiếc cào →
Làm sao nhai được ?
Răng của chiếc cào không dùng để nhai như răng của người, của con vật.

Mũi thuyền rẽ nước → .....
Thì ngửi cái gì ? .....

Cái ấm không nghe → .....
Sao ***tai*** lại mọc ?... .....

3. Nghĩa của các từ ***răng, mũi, tai*** ở bài tập 1 và bài tập 2 có gì giống nhau ?

- Nghĩa của các từ ***răng*** : đều chỉ vật nhọn, sắc, sắp đều nhau thành hàng.
- Nghĩa của các từ ***mũi*** : .....

.....

- Nghĩa của các từ ***tai*** : .....

.....

II - Luyện tập

1. Đọc các câu dưới đây. Gạch một gạch (—) dưới các từ ***mắt, chân, đầu*** mang nghĩa gốc ; gạch hai gạch (═) dưới các từ ***mắt, chân, đầu*** mang nghĩa chuyển :

a) ***Mắt*** - Đôi mắt của bé mở to.
- Quả na mở mắt.

b) ***Chân*** - Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.
- Bé đau chân.

c) ***Đầu*** - Khi viết, em đừng ngoẹo đầu.
- Nước suối đầu nguồn rất trong.

2. Các từ chỉ bộ phận cơ thể người và động vật thường là từ nhiều nghĩa. Hãy tìm một số ví dụ về sự chuyển nghĩa của những từ cho trong bảng dưới đây :

Từ nhiều nghĩa	Ví dụ
lưỡi	**M :** *lưỡi liềm,* .....
	.....
miệng	.....
	.....

cổ	.....
	.....
tay	.....
	.....
lưng	.....
	.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Đọc bài ***Vịnh Hạ Long*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 70 - 71), làm các việc sau :

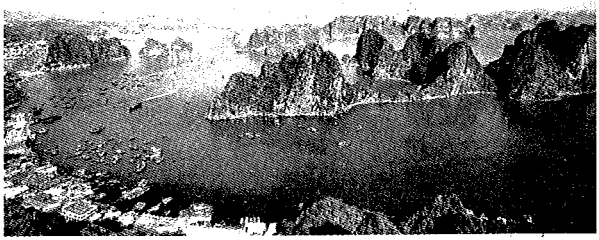

a) Xác định phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn :

- Mở bài : .....
- Thân bài : .....
- Kết bài : .....

b) Xác định các đoạn của thân bài. Nêu nội dung miêu tả của mỗi đoạn :

Các đoạn	Nội dung miêu tả của mỗi đoạn
.....	.....
.....	.....
.....	.....

c) Những câu văn in đậm trong bài có vai trò gì trong mỗi đoạn và trong cả bài ? .....

.....

.....

2. Dưới đây là phần thân bài của một bài văn tả cảnh Tây Nguyên. Em hãy đánh dấu x vào ☐ trước câu mở đoạn thích hợp nhất cho sẵn dưới mỗi đoạn.

Đoạn 1

(...) Phần phía nam của dải Trường Sơn nằm ở đây với nhiều ngọn núi cao từ 2000 đến 2600 mét, quanh năm mây trắng phủ đầu. Bên những chóp núi cao là những thảm rừng dày. Có nhiều khu rừng nguyên sinh từ bao đời nay chưa in dấu chân người.

☐ Tây Nguyên là miền đất núi non điệp trùng.

☐ Tây Nguyên có núi cao chất ngất, có rừng cây đại ngàn.

☐ Đến với Tây Nguyên là đến với mảnh đất của những cánh rừng hoang sơ.

Đoạn 2

(...) Những đồi tranh vàng óng lao xao trong gió nhẹ. Những đồi đất đỏ như vung úp nối nhau chạy tít tắp tận chân trời. Đó đây, những cụm rừng xanh thẫm như ốc đảo nổi lên giữa thảo nguyên. Những đồn điền cà phê, chè,... tươi tốt mênh mông. Những rẫy lúa, nương ngô bên những mái nhà sàn thấp thoáng trải dài ven bờ suối, hoặc quây quần trên những ngọn đồi.

☐ Nhưng Tây Nguyên đâu chỉ có núi cao và rừng rậm. Tây Nguyên còn là miền đất của những dòng sông cuồn cuộn, những dòng suối nên thơ.

☐ Nhưng Tây Nguyên đâu chỉ có núi, có rừng. Tây Nguyên còn là miền đất âm vang tiếng cồng chiêng từ ngàn đời.

☐ Nhưng Tây Nguyên đâu chỉ có núi cao và rừng rậm. Tây Nguyên còn có những thảo nguyên rực rỡ trong nắng dịu mùa xuân, như những tấm thảm lụa muôn màu, muôn sắc.

3. Hãy viết câu mở đoạn cho một trong hai đoạn văn ở bài tập 2 theo ý của riêng em :

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

1. Nối mỗi câu ở cột A với lời giải nghĩa từ ***chạy*** thích hợp ở cột B :

A	B
a) Bé *chạy* lon ton trên sân.	1) Hoạt động của máy móc.
b) Tàu *chạy* băng băng trên đường ray.	2) Khẩn trương tránh những điều không may sắp xảy đến.
c) Đồng hồ *chạy* đúng giờ.	3) Sự di chuyển nhanh của phương tiện giao thông.
d) Dân làng khẩn trương *chạy* lũ.	4) Sự di chuyển nhanh bằng chân.

2. Dòng nào dưới đây nêu đúng nét nghĩa chung của từ ***chạy*** có trong tất cả các câu trên ? Đánh dấu x vào ☐ trước ý trả lời đúng :

☐ Sự di chuyển.

☐ Sự vận động nhanh.

☐ Di chuyển bằng chân.

3. Khoanh tròn vào chữ cái trước câu có từ ***ăn*** được dùng với nghĩa gốc.

a) Bác Lê lội ruộng nhiều nên bị nước ***ăn*** chân.

b) Cứ chiều chiều, Vũ lại nghe tiếng còi tàu vào cảng ***ăn*** than.

c) Hôm nào cũng vậy, cả gia đình tôi cùng ***ăn*** với nhau bữa cơm tối rất vui vẻ.

4. Chọn một trong hai từ ***đi*** hoặc ***đứng***, đặt câu để phân biệt các nghĩa của từ ấy.

a) ***Đi***

- Nghĩa 1 : tự di chuyển bằng bàn chân.	.....
	.....
- Nghĩa 2 : mang (xỏ) vào chân hoặc tay để che, giữ.	.....
	.....

b) ***Đứng***

- Nghĩa 1 : ở tư thế thân thẳng, chân đặt trên mặt nền.	.....
	.....
- Nghĩa 2 : ngừng chuyển động	.....
	.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

Đề bài

Dựa theo dàn ý mà em đã lập trong tuần trước, hãy viết một đoạn văn miêu tả cảnh sông nước.

(Chú ý đọc kĩ gợi ý trong *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 74 trước khi làm bài)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 8

Chính tả

1. Gạch dưới những tiếng có chứa ***yê*** hoặc ***ya*** trong đoạn văn tả cảnh rừng khuya dưới đây :

Chúng tôi mải miết đi nhưng chưa kịp qua hết cánh rừng thì mặt trời đã xuống khuất. Màn đêm dần bao trùm mỗi lúc một dày đặc trên những ngọn cây. Gió bắt đầu nổi lên. Rừng khuya xào xạc như thì thào kể những truyền thuyết tự ngàn xưa. Tôi cố căng mắt nhìn xuyên qua màn đêm thăm thẳm với hi vọng tìm thấy một đốm lửa báo hiệu có một bản làng bình yên phía xa đang chờ đón.

2. Điền tiếng có vần ***uyên*** thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây :

a) Chỉ có ..... mới hiểu
Biển mênh mông nhường nào
Chỉ có biển mới biết
..... đi đâu về đâu.

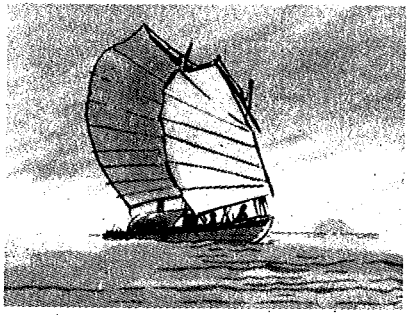

b) Lích cha lích chích vành .....
Mổ từng hạt nắng đọng nguyên sắc vàng.

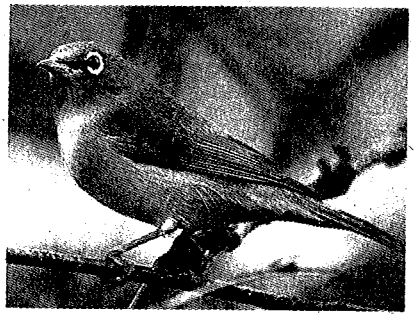

3. Tìm tiếng có âm ***yê*** để viết tên các loài chim trong những tranh dưới đây :

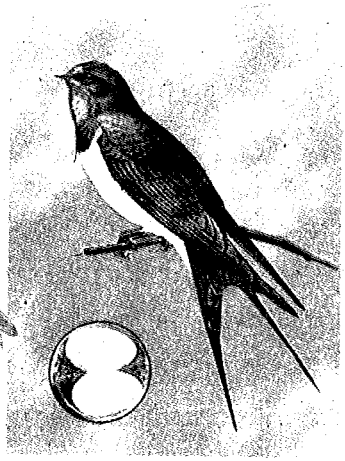

..... hải ..... đỗ .....

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *THIÊN NHIÊN*

1. Đánh dấu x vào ☐ trước lời giải thích đúng nghĩa của từ ***thiên nhiên*** :

☐ Tất cả những gì do con người tạo ra.

☐ Tất cả những gì không do con người tạo ra.

☐ Tất cả mọi thứ tồn tại xung quanh con người.

2. Gạch dưới những từ chỉ sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên ở các thành ngữ, tục ngữ sau :

a) Lên thác xuống ghềnh.

b) Góp gió thành bão.

c) Nước chảy đá mòn.

d) Khoai đất lạ, mạ đất quen.

3. Tìm và ghi lại những từ ngữ miêu tả không gian :

a) Tả chiều rộng. **M :** *bao la,* .....

.....

b) Tả chiều dài (xa). **M :** *tít tắp,* .....

.....

c) Tả chiều cao. **M :** *cao vút,* .....

.....

d) Tả chiều sâu. **M :** *hun hút,* .....

.....

Đặt câu với một trong các từ ngữ vừa tìm được :

.....

.....

4. Tìm và ghi lại những từ ngữ miêu tả sóng nước :

a) Tả tiếng sóng. **M :** *ì ầm,* .....

.....

b) Tả làn sóng nhẹ. **M :** *lăn tăn,* .....

.....

c) Tả đợt sóng mạnh. **M :** *cuồn cuộn,* .....

.....

Đặt câu với một trong các từ ngữ vừa tìm được :

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

1. Lập dàn ý miêu tả một cảnh đẹp ở địa phương em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Dựa theo dàn ý đã lập, hãy viết một đoạn văn miêu tả cảnh đẹp ở địa phương em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ TỪ NHIỀU NGHĨA

1. Các từ in đậm trong mỗi cặp câu dưới đây có quan hệ với nhau như thế nào ? Đánh dấu (+) vào ô thích hợp.

Câu	Từ đồng âm	Từ nhiều nghĩa
- Lúa ngoài đồng đã ***chín*** vàng. - Tổ em có ***chín*** học sinh.	.....	.....
- Lúa ngoài đồng đã ***chín*** vàng. - Nghĩ cho ***chín*** rồi hãy nói.	.....	.....
- Bát chè này nhiều ***đường*** nên rất ngọt. - Các chú công nhân đang chữa ***đường*** dây điện thoại.	.....	.....
- Bát chè này nhiều ***đường*** nên rất ngọt. - Ngoài ***đường***, mọi người đã đi lại nhộn nhịp.	.....	.....
- Những ***vạt*** nương màu mật Lúa chín ngập lòng thung. - Chú Tư lấy dao ***vạt*** nhọn đầu chiếc gậy tre.	.....	.....
- Những ***vạt*** nương màu mật Lúa chín ngập lòng thung. - ***Vạt*** áo chàm thấp thoáng Nhuộm xanh cả nắng chiều.	.....	.....

2. Trong mỗi câu thơ, câu văn sau của Bác Hồ, từ ***xuân*** được dùng với nghĩa như thế nào ? Viết câu trả lời vào chỗ trống.

Câu	Nghĩa của từ *"xuân"*
a) Mùa ***xuân*** (1) là Tết trồng cây Làm cho đất nước càng ngày càng ***xuân***. (2)	***xuân*** (1) chỉ mùa đầu tiên trong bốn mùa ***xuân*** (2) .....
b) Ông Đỗ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng "Nhân sinh thất thập cổ lai hi", nghĩa là "Người thọ 70, xưa nay hiếm." (...) Khi người ta đã ngoài 70 ***xuân*** (3), thì tuổi càng cao, sức khoẻ càng thấp.	***xuân*** (3) .....

3. Dưới đây là những nghĩa phổ biến của các từ ***cao***, ***nặng***, ***ngọt***. Em hãy đặt câu để phân biệt các nghĩa của một trong những từ đó :

Từ	Nghĩa của từ	Đặt câu phân biệt các nghĩa của từ
a) ***Cao***	- Có chiều cao lớn hơn mức bình thường. - Có số lượng hoặc chất lượng hơn hẳn mức bình thường.	.....
b) ***Nặng***	- Có trọng lượng lớn hơn mức bình thường. - Ở mức độ cao hơn, trầm trọng hơn mức bình thường.	.....

c) ***Ngọt***	- Có vị như vị của đường, mật. - (Lời nói) nhẹ nhàng, dễ nghe. - (Âm thanh) nghe êm tai.	....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ CẢNH

(Dựng đoạn mở bài, kết bài)

1. Đọc hai đoạn mở bài của bài văn ***Tả con đường quen thuộc từ nhà em tới trường***. Xác định đoạn nào mở bài theo kiểu trực tiếp, đoạn nào mở bài theo kiểu gián tiếp (bằng cách đánh dấu (+) vào ô thích hợp).

Đoạn	**Mở bài trực tiếp**	**Mở bài gián tiếp**
a) Từ nhà em đến trường có thể đi theo nhiều ngả đường. Nhưng con đường mà em thích đi hơn cả là đường Nguyễn Trường Tộ.	.....	.....
b) Tuổi thơ của em có biết bao kỉ niệm gắn với những cảnh vật của quê hương. Đây là dòng sông nhỏ đầy ắp tiếng cười của bọn trẻ chúng em mỗi buổi chiều hè. Kia là triền đê rộn rã tiếng hát của thanh niên nam nữ những đêm sáng trăng. Nhưng gần gũi, thân thiết nhất với em vẫn là con đường từ nhà đến trường - con đường đẹp đẽ suốt những năm tháng học trò của em.	.....	.....

2. Dưới đây là hai cách kết bài của bài văn ***Tả con đường quen thuộc từ nhà em tới trường***. Em hãy cho biết điểm giống nhau và khác nhau giữa đoạn kết bài không mở rộng (a) và đoạn kết bài mở rộng (b).

a) Con đường từ nhà em đến trường có lẽ không khác nhiều lắm những con đường trong thành phố, nhưng nó thật thân thiết với em.

b) Em rất yêu quý con đường từ nhà đến trường. Sáng nào đi học, em cũng thấy con đường rất sạch sẽ. Em biết đấy là nhờ công quét dọn ngày đêm của các cô bác công nhân vệ sinh. Em và các bạn bảo nhau không xả rác bừa bãi để con đường luôn sạch, đẹp.

Giống nhau	**Khác nhau**	
	Không mở rộng	**Mở rộng**
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

3. Viết một đoạn mở bài kiểu gián tiếp và một đoạn kết bài kiểu mở rộng cho bài văn tả cảnh thiên nhiên ở địa phương em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 9

Chính tả

(1). a) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu ***l*** hay ***n***. Hãy viết vào ô trống những từ ngữ có các tiếng đó :

M : la hét / nết na

la	.....
na	.....

lẻ	.....
nẻ	.....

lo	.....
no	.....

lở	.....
nở	.....

b) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm cuối ***n*** hay ***ng***. Hãy viết vào ô trống những từ ngữ có các tiếng đó :

M : lan man / mang vác

man	.....
mang	.....

vần	.....
vầng	.....

buôn	.....
buông	.....

vươn	.....
vương	.....

(2). Tìm và viết lại các từ láy :

a) Từ láy âm đầu ***l***.

M : *long lanh*

.....

.....

.....

b) Từ láy vần có âm cuối ***ng***.

M : *lóng ngóng*

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *THIÊN NHIÊN*

1. Đọc mẩu chuyện ***Bầu trời mùa thu*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 87 - 88), ghi vào bảng dưới đây những từ ngữ tả bầu trời trong mẩu chuyện theo các yêu cầu sau :

- Những từ ngữ thể hiện sự so sánh.	....
- Những từ ngữ thể hiện sự nhân hoá.	....
- Những từ ngữ khác.	....

2. Dựa theo cách dùng từ ngữ ở mẩu chuyện nêu trên, viết một đoạn văn khoảng 5 câu tả một cảnh đẹp của quê em hoặc nơi em ở.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN

1. Đọc lại bài ***Cái gì quý nhất ?*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 85 - 86), điền tiếp nội dung (ghi vắn tắt) để hoàn chỉnh các câu trả lời dưới đây :

a) Các bạn Hùng, Quý, Nam tranh luận về vấn đề .....

.....

b) Ý kiến của mỗi bạn và lí lẽ đưa ra để bảo vệ ý kiến :

Ý kiến của mỗi bạn	Lí lẽ đưa ra để bảo vệ
Hùng :	.....
.....	.....
Quý :	.....
.....	.....
Nam :	.....
.....	.....

c) Ý kiến của thầy giáo :

- Thầy giáo thuyết phục học sinh công nhận điều gì ?	.....
	.....
	.....
- Thầy lập luận như thế nào ?	.....
	.....
- Cách nói của thầy thể hiện thái độ tranh luận như thế nào ?	.....
	.....
	.....
	.....
	.....

② Trao đổi về cách thuyết trình, tranh luận :

a) Muốn thuyết trình, tranh luận về một vấn đề, cần có những điều kiện gì ? Đánh dấu x vào ☐ trước những câu trả lời em cho là đúng.

☐ Phải có hiểu biết về vấn đề được thuyết trình, tranh luận.

☐ Phải nói theo ý kiến của số đông.

☐ Phải biết cách nêu lí lẽ và dẫn chứng.

☐ Phải có ý kiến riêng về vấn đề được thuyết trình, tranh luận.

b) Hãy sắp xếp những điều kiện đã lựa chọn theo trình tự hợp lí (bắt đầu từ điều kiện quan trọng nhất) bằng cách đánh số thứ tự vào ☐ trước những điều kiện em đã chọn :

☐ Phải có hiểu biết về vấn đề được thuyết trình, tranh luận.

☐ Phải nói theo ý kiến của số đông.

☐ Phải biết cách nêu lí lẽ và dẫn chứng.

☐ Phải có ý kiến riêng về vấn đề được thuyết trình, tranh luận.

c) Khi thuyết trình, tranh luận, để tăng sức thuyết phục và bảo đảm phép lịch sự, người nói cần có thái độ như thế nào ? Đánh dấu x vào ☐ trước những câu trả lời em cho là đúng.

☐ Ôn tồn, hoà nhã.

☐ Tránh nóng nảy, vội vàng.

☐ Tôn trọng, lắng nghe người đối thoại.

☐ Kiên định, không bao giờ thay đổi ý kiến.

Luyện từ và câu

ĐẠI TỪ

1. Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi :

Mình về với ***Bác*** đường xuôi
Thương giùm Việt Bắc không nguôi nhớ ***Người***

Nhớ ***Ông Cụ*** mắt sáng ngời
Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường !
Nhớ ***Người*** những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường suối reo
Nhớ chân ***Người*** bước lên đèo
Người đi, rừng núi trông theo bóng ***Người***.

- Các từ ngữ in đậm trong đoạn thơ được dùng để chỉ ai ?	.....
- Những từ ngữ đó được viết hoa nhằm biểu lộ điều gì ?	.....
	.....

2. Đọc bài ca dao sau. Gạch dưới những đại từ được dùng trong bài :

- Cái cò, cái vạc, cái nông,
Sao mày giẫm lúa nhà ông, hỡi cò ?
- Không không, tôi đứng trên bờ,
Mẹ con cái diệc đổ ngờ cho tôi.
Chẳng tin, ông đến mà coi,
Mẹ con nhà nó còn ngồi đây kia.

3. Gạch dưới danh từ bị lặp lại nhiều lần trong mẩu chuyện sau :

Con chuột tham lam

(1)Chuột ta gặm vách nhà. (2)Một cái khe hở hiện ra. (3)Chuột chui qua khe và tìm được rất nhiều thức ăn. (4)Là một con chuột tham lam nên chuột ăn nhiều quá, nhiều đến mức bụng chuột phình to ra. (5)Đến sáng, chuột tìm đường trở về ổ, nhưng bụng to quá, chuột không sao lách qua khe hở được.

4. Cần thay thế danh từ bị lặp lại (trong mẩu chuyện trên) bằng đại từ ở những câu nào ? Trả lời bằng cách viết lại những câu đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN

1. Đọc mẩu chuyện về cuộc tranh luận của Đất, Nước, Không Khí và Ánh Sáng (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 93 - 94), thực hiện lần lượt các yêu cầu sau :

a) Ghi lại tóm tắt ý kiến, lí lẽ và dẫn chứng của từng nhân vật :

Nhân vật	Ý kiến	Lí lẽ, dẫn chứng
Đất	.....	.....
Nước	.....	.....
Không Khí	.....	.....
Ánh Sáng	....	....

b) Dựa vào ý kiến của một nhân vật trong mẩu chuyện, em hãy mở rộng lí lẽ và dẫn chứng (ghi vắn tắt vào cột bên phải) để thuyết trình, tranh luận cùng các bạn :

Nhân vật	Ý kiến	Mở rộng lí lẽ, dẫn chứng
Đất	....	....
Nước	....	....
Không Khí	....	....
Ánh Sáng	....	....

2. Đọc bài ca dao :

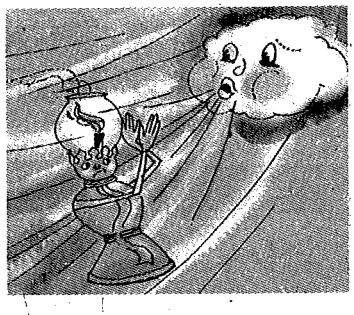

Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng
Đèn ra trước gió còn chăng, hỡi đèn ?
Trăng khoe trăng tỏ hơn đèn
Cớ sao trăng phải chịu luồn đám mây ?

Viết lại ý kiến của em nhằm thuyết phục mọi người thấy rõ sự cần thiết của cả trăng và đèn trong bài ca dao.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 10

Ôn tập giữa học kì I

Tiết 1

Thống kê các bài thơ đã học trong các giờ tập đọc từ tuần 1 đến tuần 9 theo bảng sau :

Chủ điểm	Tên bài	Tác giả	Nội dung chính
1.	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
2.	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
3.	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

Tiết 2

Viết lại cho đúng những từ ngữ em dễ viết sai chính tả trong bài ***Nỗi niềm giữ nước giữ rừng*** (*Tiếng Việt 5, tập một,* trang 95).

.....

.....

.....

Tiết 3

Ghi lại chi tiết mà em thích nhất trong một bài văn miêu tả đã học dưới đây :

- *Quang cảnh làng mạc ngày mùa*
- *Một chuyên gia máy xúc*
- *Kì diệu rừng xanh*
- *Đất Cà Mau*

Tên bài văn : .....

Chi tiết em thích nhất : .....

.....

.....

.....

Tiết 4

1. Viết vào mỗi chỗ trống 2 - 3 từ ngữ về các chủ điểm đã học theo yêu cầu dưới đây :

	Việt Nam - Tổ quốc em	**Cánh chim hoà bình**	**Con người với thiên nhiên**
Danh từ	**M :** *đất nước,*	**M :** *hoà bình,*	**M :** *bầu trời,* ....
Động từ, tính từ	**M :** *tươi đẹp,*	**M :** *hợp tác,*	**M :** *chinh phục,* ....

Thành ngữ, tục ngữ	**M :** *Yêu nước thương nòi.*	**M :** *Bốn biển một nhà.*	**M :** *Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa.* ....

2. Viết những từ đồng nghĩa, trái nghĩa với mỗi từ trong bảng sau :

	bảo vệ	***bình yên***	***đoàn kết***	***bạn bè***	***mênh mông***
Từ đồng nghĩa	....	....	....	....	....
Từ trái nghĩa	....	....	....	....	....

Tiết 5

Nêu tính cách của một số nhân vật trong vở kịch ***Lòng dân*** :

Nhân vật	**Tính cách**
Dì Năm	....

An	.....
	.....
Chú cán bộ	.....
	.....
Lính	.....
Cai	.....

Tiết 6

1. Thay những từ in đậm trong đoạn văn sau bằng từ đồng nghĩa cho chính xác hơn (ghi vào chỗ trống trong ngoặc đơn) :

Hoàng ***bê*** (.....) chén nước ***bảo*** (.....), ông uống. Ông ***vò*** (.....) đầu Hoàng và bảo : "Cháu của ông ngoan lắm ! Thế cháu đã học bài chưa ?" Hoàng nói với ông : "Cháu vừa ***thực hành*** (.....) xong bài tập rồi ông ạ !"

(2). Điền từ trái nghĩa thích hợp với chỗ trống ở 3 trong số 5 câu sau :

a) Một miếng khi ***đói*** bằng một gói khi .....

b) Đoàn kết là ***sống***, chia rẽ là .....

c) ***Thắng*** không kiêu, ... không nản.

d) Nói lời phải giữ lấy lời

Đừng như con bướm ..... rồi lại ***bay***.

e) Tốt gỗ hơn tốt nước sơn

Xấu người ..... nết còn hơn đẹp người.

3 Đặt câu để phân biệt hai từ *đồng âm* : ***giá*** (giá tiền) - ***giá*** (giá để đồ vật). (Chú ý : có thể đặt 2 câu, mỗi câu chứa 1 từ đồng âm hoặc đặt 1 câu chứa đồng thời 2 từ đồng âm)

Từ	Câu
- ***giá*** (giá tiền)	....
- ***giá*** (giá để đồ vật)	....

4. Đặt câu với mỗi nghĩa của từ ***đánh*** :

a) Làm đau bằng cách dùng tay hoặc dùng roi, gậy,... đập vào thân người.	....
b) Dùng tay làm cho phát ra tiếng nhạc hoặc âm thanh.	....
c) Làm cho bề mặt sạch hoặc đẹp ra bằng cách xát, xoa.	....

Tiết 7

Đọc thầm bài thơ ***Mầm non*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 98). Dựa vào nội dung bài đọc, đánh dấu x vào ☐ trước ý trả lời đúng :

1. *Mầm non nép mình nằm im trong mùa nào ?*

☐ Mùa xuân

☐ Mùa hè

☐ Mùa thu

☐ Mùa đông

2. *Trong bài thơ, mầm non được nhân hoá bằng cách nào ?*

☐ Dùng những động từ chỉ hoạt động của người để kể, tả về mầm non.

☐ Dùng những tính từ chỉ đặc điểm của người để miêu tả mầm non.

☐ Dùng đại từ chỉ người để chỉ mầm non.

3. *Nhờ đâu mầm non nhận ra mùa xuân về ?*

☐ Nhờ những âm thanh rộn ràng, náo nức của cảnh vật mùa xuân.

☐ Nhờ sự im ắng của mọi vật trong mùa xuân.

☐ Nhờ màu sắc tươi tắn của cỏ cây, hoa lá trong mùa xuân.

4. *Em hiểu câu thơ "Rừng cây trông thưa thớt" nghĩa là thế nào ?*

☐ Rừng thưa thớt vì rất ít cây.

☐ Rừng thưa thớt vì cây không lá.

☐ Rừng thưa thớt vì toàn lá vàng.

5. *Ý chính của bài thơ là gì ?*

☐ Miêu tả mầm non.

☐ Ca ngợi vẻ đẹp của mùa xuân.

☐ Miêu tả sự chuyển mùa kì diệu của thiên nhiên.

6. *Trong câu nào dưới đây, từ* ***mầm non*** *được dùng với nghĩa gốc ?*

☐ Bé đang học ở trường mầm non.

☐ Thiếu niên, nhi đồng là mầm non của đất nước.

☐ Trên cành cây có những mầm non mới nhú.

7. ***Hối hả*** *có nghĩa là gì ?*

☐ Rất vội vã, muốn làm việc gì đó cho thật nhanh.

☐ Mừng vui, phấn khởi vì được như ý.

☐ Vất vả vì dốc sức để làm cho thật nhanh.

8. *Từ* ***thưa thớt*** *thuộc từ loại nào ?*

☐ Danh từ

☐ Tính từ

☐ Động từ

9. *Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy ?*

☐ nho nhỏ, lim dim, mặt đất, hối hả, lất phất, rào rào, thưa thớt

☐ nho nhỏ, lim dim, hối hả, lất phất, lặng im, thưa thớt, róc rách

☐ nho nhỏ, lim dim, hối hả, lất phất, rào rào, thưa thớt, róc rách

10. *Từ nào đồng nghĩa với* ***im ắng*** *?*

☐ Lặng im

☐ Nho nhỏ

☐ Lim dim

Tiết 8
(Chuẩn bị cho bài luyện tập)

Lập dàn ý chi tiết cho đề bài sau :

Hãy tả ngôi trường thân yêu gắn bó với em trong nhiều năm qua.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 11

Chính tả

(1). a) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm đầu ***l*** hay ***n***. Hãy viết vào ô trống những từ ngữ chứa các tiếng đó :

M : *thích lắm / nắm cơm*

lắm	.....
nắm	.....

lấm	.....
nấm	.....

lương	.....
nương	.....

lửa	.....
nửa	.....

b) Mỗi cột trong bảng dưới đây ghi một cặp tiếng chỉ khác nhau ở âm cuối ***n*** hay ***ng***. Hãy viết vào ô trống những từ ngữ chứa các tiếng đó :

M : *trăn trở / ánh trăng*

trăn	.....
trăng	.....

dân	.....
dâng	.....

răn	.....
răng	.....

lượn	.....
lượng	.....

② Tìm và viết lại :

a) Các từ láy âm đầu ***n***.

M : *náo nức*

.....

.....

.....

b) Các từ gợi tả âm thanh có âm cuối ***ng***.

M : *oang oang*

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

ĐẠI TỪ XƯNG HÔ

1. Đọc đoạn văn sau :

a) Gạch dưới các đại từ xưng hô có trong đoạn văn :

Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con rùa đang cố sức tập chạy. Một con thỏ thấy thế liền mỉa mai :

- Đã gọi là chậm như rùa mà cũng đòi tập chạy à !

Rùa đáp :

- Anh đừng giễu tôi ! Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn !

Thỏ ngạc nhiên :

- Rùa mà dám chạy thi với thỏ sao ? Ta chấp chú em một nửa đường đó.

ⓑ Nêu nhận xét về thái độ, tình cảm của nhân vật khi dùng mỗi từ xưng hô nói trên :

Thỏ xưng là ....., gọi rùa là ..... thái độ .....

Rùa xưng là ....., gọi thỏ là ..... thái độ .....

2. Điền các đại từ xưng hô ***tôi, nó, chúng ta*** thích hợp với mỗi chỗ trống trong đoạn văn sau :

Bồ Chao hốt hoảng kể với các bạn :

- ..... và Tu Hú đang bay dọc một con sông lớn, chợt Tu Hú gọi : "Kìa, cái trụ chống trời." ..... ngước nhìn lên. Trước mắt là những ống thép dọc ngang nối nhau chạy vút tận mây xanh. ..... tựa như một cái cầu xe lửa đồ sộ không phải bắc ngang sông, mà dựng đứng trên trời cao.

Thấy vậy, Bồ Các mới à lên một tiếng rồi thong thả nói :

- ..... cũng từng bay qua cái trụ đó. ..... cao hơn tất cả những ống khói, những trụ buồm, cột điện mà ..... thường gặp. Đó là trụ điện cao thế mới được xây dựng.

Mọi người hiểu rõ sự thực, sung sướng thở phào. Ai nấy cười to vì thấy Bồ Chao đã quá sợ sệt.

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ CẢNH

1. Đọc lại bài làm của em và lời nhận xét của cô (thầy). Tự chữa bài bằng cách ghi lại các lỗi trong bài và sửa lỗi :

Loại lỗi (chính tả, dùng từ, đặt câu)	**Các lỗi cụ thể**	**Sửa lỗi**
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

2. Chọn và viết lại một đoạn trong bài làm của em cho hay hơn (đoạn ở phần thân bài hoặc đoạn mở bài, kết bài viết lại theo kiểu khác).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

QUAN HỆ TỪ

1. Gạch dưới quan hệ từ trong mỗi câu sau và nêu rõ tác dụng của chúng :

Câu	Tác dụng của quan hệ từ
a) Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hót kì diệu của Hoạ Mi đã làm cho tất cả bừng tỉnh giấc.	**M :** - ***và*** nối *Chim, Mây, Nước* với *Hoa* - ....
b) Những hạt mưa to và nặng bắt đầu rơi xuống như ai ném đá, nghe rào rào.	- ....
c) Bé Thu rất khoái ra ban công ngồi với ông nội, nghe ông rủ rỉ giảng về từng loài cây.	- ....

2. Gạch dưới cặp quan hệ từ ở mỗi câu và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì giữa các bộ phận của câu :

Câu	Cặp quan hệ từ biểu thị quan hệ
a) Vì mọi người tích cực trồng cây nên quê hương em có nhiều cánh rừng xanh mát.	....
b) Tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng bạn Hoàng vẫn luôn học giỏi.	....

3 Đặt câu với mỗi quan hệ từ : ***và, nhưng, của***

- ***và*** .....
.....
- ***nhưng*** .....
.....
- ***của*** .....
.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP LÀM ĐƠN

Hãy viết lá đơn theo một trong hai đề bài ở sách *Tiếng Việt 5, tập một* (trang 111 - 112) hoặc đề bài do thầy cô hướng dẫn. Chú ý trình bày đơn đúng quy định.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chính tả

(1). Điền vào ô trống các từ ngữ chứa tiếng ghi ở mỗi cột dọc trong các bảng sau :

a) **M :** *bát sứ / xứ sở*

sổ	.....
xổ	.....

sơ	.....
xơ	.....

su	.....
xu	.....

sứ	.....
xứ	.....

b) **M :** *bát cơm / chú bác*

bát	.....
bác	.....

mắt	.....
mắc	.....

tất	.....
tấc	.....

mứt	.....
mức	.....

② a) Nghĩa của các tiếng ở mỗi dòng dưới đây có điểm gì giống nhau ?

- sóc, sói, sẻ, sáo, sít, sên, sam, sò, sứa, sán	.....
- sả, si, sung, sen, sim, sâm, sắn, sấu, sậy, sồi	.....

Nếu thay âm đầu ***s*** bằng âm đầu ***x***, trong số các tiếng trên, những tiếng nào có nghĩa ?

Các tiếng	**Viết lại những tiếng có nghĩa nếu thay *s* bằng *x***
sóc, sói, sẻ, sáo, sít, sên, sam, sò, sứa, sán	**M :** *xóc* (đòn xóc, xóc đồng xu), ...
sả, si, sung, sen, sim, sâm, sắn, sấu, sậy, sồi	**M :** *xả* (xả thân), ...

b) Điền các từ láy theo những khuôn vần ghi ở từng ô trong bảng sau :

1	an - at :	ang - ac : ....
2	ôn - ột :	ông - ốc : ....
3	un - ut :	ung - uc : ....

M : (1) *man mát / khang khác*

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG*

1. Đọc đoạn văn trong *Tiếng Việt 5, tập một,* trang 115 và thực hiện yêu cầu ở dưới :

a) Phân biệt nghĩa các cụm từ :

Khu dân cư : .....

.....

Khu sản xuất : .....

.....

Khu bảo tồn thiên nhiên : .....

.....

.....

b) Nối từ ngữ ở cột A với nghĩa thích hợp ở cột B :

A	B
sinh vật	quan hệ giữa sinh vật (kể cả người) với môi trường xung quanh
sinh thái	tên gọi chung các vật sống, bao gồm động vật, thực vật và vi sinh vật, có sinh ra, lớn lên và chết
hình thái	hình thức biểu hiện ra bên ngoài của sự vật, có thể quan sát được

② Nối từ ở cột A với nghĩa thích hợp ở cột B :

A	B
a) bảo đảm	1) làm cho chắc chắn thực hiện được, giữ gìn được hoặc có đủ những gì cần thiết
b) bảo hiểm	2) cất giữ những tài liệu, hiện vật có ý nghĩa lịch sử
c) bảo tàng	3) giữ lại, không để mất đi
d) bảo quản	4) đỡ đầu và giúp đỡ
e) bảo toàn	5) giữ gìn cho khỏi hư hỏng hoặc hao hụt
g) bảo tồn	6) giữ cho nguyên vẹn, không để suy suyển, mất mát
h) bảo trợ	7) chống lại mọi sự xâm phạm để giữ cho luôn được nguyên vẹn
i) bảo vệ	8) giữ gìn để phòng ngừa tai nạn

3. Thay từ ***bảo vệ*** trong câu sau bằng một từ đồng nghĩa với nó :

Chúng em *bảo vệ* môi trường sạch đẹp.

Chúng em ..... môi trường sạch đẹp.

Tập làm văn

CẤU TẠO CỦA BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

I - Nhận xét

Đọc bài văn Hạng A Cháng (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 119 - 120), thực hiện các yêu cầu sau :

- Xác định phần mở bài của bài văn và cho biết tác giả giới thiệu Hạng A Cháng bằng cách nào ?	Từ đầu đến .....
- Ngoại hình của A Cháng có những điểm gì nổi bật ?	.....
- Đoạn văn tả hoạt động của A Cháng cho thấy A Cháng là người thế nào ?	.....
- Tìm phần kết bài và nêu ý chính của nó.	.....

II - Luyện tập

Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả một người trong gia đình em (chú ý những nét nổi bật về ngoại hình, tính tình và hoạt động của người đó).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ

1. Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu sau :

a) Gạch dưới các quan hệ từ có trong đoạn văn.

b) Cho biết mỗi quan hệ từ nối những từ ngữ nào trong câu.

Đoạn văn	Tác dụng của quan hệ từ
A Cháng đeo cày. Cái cày *của* người Hmông to nặng, bắp cày bằng gỗ tốt màu đen, vòng như hình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.	**M :** - ***của*** nối ***cái cày*** với ***người Hmông*** - .... - .... - ....

2. Các từ in đậm được dùng trong mỗi câu dưới đây biểu thị quan hệ gì ?

a) Quân sĩ cùng nhân dân trong vùng tìm đủ mọi cách cứu chú voi khỏi bãi lầy ***nhưng*** vô hiệu.	Từ in đậm biểu thị quan hệ ....

b) Thuyền chúng tôi tiếp tục chèo, đi tới ba nghìn thước rồi ***mà*** vẫn thấy chim đậu trắng xoá trên những cành cây gie sát ra sông.	Từ in đậm biểu thị quan hệ ....
c) ***Nếu*** hoa có ở trời cao ***Thì*** bầy ong cũng mang vào mật thơm.	Cặp từ in đậm biểu thị quan hệ ....

3. Điền quan hệ từ (***và, nhưng, trên, thì, ở, của***) thích hợp với mỗi chỗ trống dưới đây.

a) Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm ..... cao.

b) Một vầng trăng tròn, to ..... đỏ hồng hiện lên ..... chân trời, sau rặng tre đen ..... một ngôi làng xa.

c) Trăng quầng ..... hạn, trăng tán ..... mưa.

d) Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân ở nhiều chỗ đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng ..... thương yêu tôi hết mực, ... sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cằn này.

4 Đặt câu với mỗi quan hệ từ sau :

- ***mà***	....
- ***thì***	....
- ***bằng***	....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Quan sát và chọn lọc chi tiết)

1. Đọc bài văn ***Bà tôi*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 122 - 123). Ghi lại những đặc điểm ngoại hình của người bà :

- ***Mái tóc :*** .....

.....

.....

- ***Đôi mắt :*** .....

.....

.....

- ***Khuôn mặt :*** .....

.....

- ***Giọng nói :*** .....

.....

2. Đọc bài văn ***Người thợ rèn*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 123). Ghi lại vắn tắt những chi tiết tả người thợ rèn đang làm việc (từ lúc bắt lấy thỏi thép, lúc quai búa,... cho đến khi thỏi thép biến thành một lưỡi rựa vạm vỡ và duyên dáng) :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 13

Chính tả

(1). a) Viết các từ ngữ chứa những tiếng sau :

sâm	**M :** *nhân sâm,* .....
xâm	**M :** *xâm nhập,* .....
sương	.....
xương	.....
sưa	.....
xưa	.....
siêu	.....
xiêu	.....

b) Viết các từ ngữ có tiếng chứa vần ghi trong bảng sau :

uôt	**M :** *buột miệng,* .....
uôc	**M :** *buộc lạt,* .....
ươt	.....
ươc	.....
iêt	.....
iêc	.....

2 Điền vào chỗ trống :

a) ***s*** hoặc ***x*** :

Đàn bò trên đồng cỏ ....anh ....anh
Gặm cả hoàng hôn, gặm buổi chiều ....ót lại.

b) ***t*** hoặc ***c*** :

Trong làn nắng ửng : khói mơ tan
Đôi mái nhà tranh lấm tấm vàng
Sột soạ.... gió trêu tà áo biếc....
Trên giàn thiên lí. Bóng xuân sang.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG*

1. Đọc đoạn văn sau :

Rừng nguyên sinh Nam Cát Tiên là khu bảo tồn đa dạng sinh học với ít nhất 55 loài động vật có vú, hơn 300 loài chim, 40 loài bò sát, rất nhiều loài lưỡng cư và cá nước ngọt... Thảm thực vật ở đây

rất phong phú. Hàng trăm loại cây khác nhau làm thành các loại rừng : rừng thường xanh, rừng bán thường xanh, rừng tre, rừng hỗn hợp.

Dựa vào nội dung đoạn văn, trả lời câu hỏi : "Khu bảo tồn đa dạng sinh học" là gì ? .....

.....

.....

2. Viết các từ ngữ chỉ hành động cho dưới đây vào chỗ trống thích hợp trong bảng phân loại :

phá rừng, trồng cây, đánh cá bằng mìn, trồng rừng, xả rác bừa bãi, đốt nương, săn bắn thú rừng, phủ xanh đồi trọc, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã, thu gom rác, hạn chế dùng túi ni lông

a) Hành động bảo vệ môi trường	....
b) Hành động phá hoại môi trường	....

3. Chọn một trong các cụm từ ở bài tập 2 làm đề tài (**M :** *phủ xanh đồi trọc*), em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu về đề tài đó.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Tả ngoại hình)

1. Chọn làm một trong hai bài tập a hoặc b :

a) Đọc lại bài ***Bà tôi*** của Mác-xim Go-rơ-ki (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 122 - 123), trả lời vắn tắt các câu hỏi sau :

- Đoạn 1 tả đặc điểm gì về ngoại hình của bà ?

.....

.....

+ Tóm tắt các chi tiết được miêu tả ở từng câu.

Câu 1 : .....

.....

Câu 2 : .....

.....

Câu 3 : .....

.....

+ Các chi tiết đó quan hệ với nhau như thế nào ?

- Đoạn 2 tả những đặc điểm gì về ngoại hình của bà ?

Các đặc điểm đó cho biết điều gì về ngoại hình và tính tình của bà ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

b) Đọc đoạn văn ***Chú bé vùng biển*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 130), trả lời các câu hỏi sau :

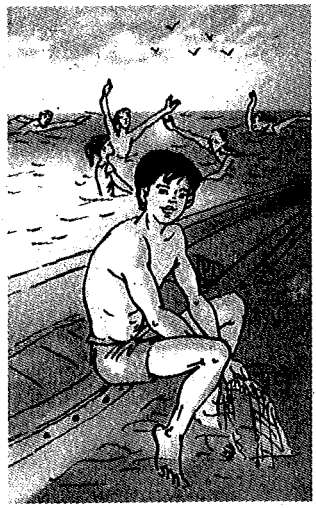

- Đoạn văn tả những đặc điểm nào về ngoại hình của bạn Thắng ?

Câu 1 : Giới thiệu chung về Thắng.

Câu 2 : Tả chiều cao của Thắng.

Câu 3 : .....

Câu 4 : .....

Câu 5 : .....

Câu 6 : .....

Câu 7 : .....

- Những đặc điểm ấy cho biết điều gì về tính tình của Thắng ?

.....

.....

.....

2. Lập dàn ý cho bài văn tả một người mà em thường gặp (thầy giáo, cô giáo, một người bạn, chú công an, người hàng xóm,...).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

LUYỆN TẬP VỀ QUAN HỆ TỪ

1. Gạch dưới các cặp quan hệ từ trong những câu sau :

a) Nhờ phục hồi rừng ngập mặn mà ở nhiều địa phương, môi trường đã có những thay đổi rất nhanh chóng.

b) Lượng cua con trong vùng rừng ngập mặn phát triển, cung cấp đủ giống không những cho hàng nghìn đầm cua ở địa phương mà còn cho hàng trăm đầm cua ở các vùng lân cận.

(2). Chuyển mỗi *cặp câu* trong đoạn a hoặc đoạn b dưới đây thành *một câu* sử dụng các cặp quan hệ từ ***vì... nên...*** hoặc ***chẳng những... mà...*** (viết câu vào chỗ trống trong bảng).

a) Mấy năm qua, chúng ta đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền để người dân thấy rõ vai trò của rừng ngập mặn với việc bảo vệ đê điều. Vì thế ở ven biển các tỉnh như Cà Mau, Bạc Liêu, Nghệ An, Thái Bình, Quảng Ninh,... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn.

Sử dụng cặp quan hệ từ *vì... nên...*	**Sử dụng cặp quan hệ từ *chẳng những... mà...***
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

b) Ở ven biển các tỉnh như Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Quảng Ninh,... đều có phong trào trồng rừng ngập mặn. Rừng ngập mặn còn được trồng ở các đảo mới bồi ngoài biển như Cồn Vành, Cồn Đen (Thái Bình), Cồn Ngạn, Cồn Lu, Cồn Mờ (Nam Định),...

Sử dụng cặp quan hệ từ *vì... nên...*	**Sử dụng cặp quan hệ từ *chẳng những... mà...***
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

3. Gạch dưới những chỗ khác nhau giữa hai đoạn văn sau :

a) Hôm sau hai chú cháu ra đầm. Một vài con le bơi ngụp lặn trước mũi thuyền. Nhìn ra phía trước, chợt thấy bầy vịt đang đùa giỡn. Ồ, có cả vịt nâu, vịt đầu đỏ, vịt lưỡi liềm và cả con vịt vàng cực hiếm. Tâm bất ngờ rút khẩu súng ra định bắn. Mai giật mình khiếp hãi. Cô bé bỗng thấy Tâm trở thành mối tai hoạ cho bầy chim. Chẳng kịp can Tâm, cô bé đứng hẳn lên thuyền xua tay và hô to :

- Úi, này ! Bay đi, bay đi...

b) Hôm sau, hai chú cháu ra đầm. Một vài con le bơi ngụp lặn trước mũi thuyền. Nhìn ra phía trước, chợt thấy bầy vịt đang đùa giỡn. Ồ, có cả vịt nâu, vịt đầu đỏ, vịt lưỡi liềm và cả con vịt vàng cực hiếm. Tâm bất ngờ rút khẩu súng ra định bắn. Vì vậy, Mai giật mình khiếp hãi. Cũng vì vậy, cô bé bỗng thấy Tâm trở thành mối tai hoạ cho bầy chim. Vì chẳng kịp can Tâm nên cô bé đứng hẳn lên thuyền xua tay và hô to :

- Úi, này ! Bay đi, bay đi...

4. Đoạn nào trong hai đoạn trên hay hơn ? Vì sao ?

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Tả ngoại hình)

Đề bài

Dựa theo dàn ý mà em đã lập trong tuần trước, hãy viết một đoạn văn tả ngoại hình của một người mà em thường gặp.

(Chú ý đọc gợi ý trong *Tiếng Việt 5, tập một*, trang 132 trước khi làm bài)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 14

Chính tả

(1). Viết những từ ngữ chứa các tiếng trong bảng sau :

a)

tranh	**M :** *bức tranh,* .....
chanh	**M :** *quả chanh,* .....
trưng	.....
chưng	.....
trúng	.....
chúng	.....
trèo	.....
chèo	.....

b)

báo	.....
báu	.....
cao	.....
cau	.....
lao	.....
lau	.....
mào	**M :** *mào gà,* .....
màu	**M :** *màu đỏ,* .....

2. Điền tiếng thích hợp với mỗi ô trống để hoàn chỉnh mẩu tin sau. Biết rằng :

[1] chứa tiếng có vần ***ao*** hoặc ***au***.

[2] chứa tiếng bắt đầu bằng ***tr*** hoặc ***ch***.

Nhà môi trường 18 tuổi

Người dân hòn [1] ..... Ha-oai rất tự [1] ..... về bãi biển Cu-a-loa vì vẻ đẹp mê hồn của thiên nhiên ở đây. Nhưng đã có một [1] ....., môi trường ven biển bị đe doạ trầm [2] ..... do nguồn rác từ các [1] ..... đánh cá, những vỉa san hô chết, cá, rùa bị mắc bẫy,... tấp [1] ..... bờ. [2] ..... tình hình đó, một cô gái tên là Na-ka-mu-ra, 18 tuổi, đã thành lập nhóm *Hành động vì môi* [2] ..... gồm 60 thành viên. Họ đã giăng những tấm lưới khổng lồ ngăn rác tấp [1] ..... bờ. Tháng 3 năm 2000, chỉ trong 8 ngày nghỉ cuối tuần, 7 xe rác khổng lồ đã được [2] ..... đi, [2] ..... lại vẻ đẹp cho bãi biển.

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI

1. Các từ ***chị*** trong câu ***Chị*** (1) ***sẽ là chị*** (2) ***của em mãi mãi !*** là danh từ hay đại từ xưng hô ?

☐ Cả hai từ đều là đại từ xưng hô.

☐ *Chị* (1) là đại từ xưng hô, *chị* (2) là danh từ.

☐ *Chị* (1) là danh từ, *chị* (2) là đại từ xưng hô.

2. Tìm danh từ riêng và 3 danh từ chung có trong đoạn văn sau :

	Danh từ riêng	**3 danh từ chung**
- Chị ! - Nguyên quay sang tôi, giọng nghẹn ngào. - Chị... Chị là chị gái của em nhé !	.....	giọng
Tôi nhìn em cười trong hai hàng nước mắt kéo vệt trên má :	.....	.....
- Chị sẽ là chị của em mãi mãi !	.....	.....
Nguyên cười rồi đưa tay lên quệt má. Tôi chẳng buồn lau mặt nữa. Chúng tôi đứng như vậy nhìn ra phía xa sáng rực ánh đèn màu, xung quanh là tiếng đàn, tiếng hát khi xa, khi gần chào mừng mùa xuân. Một năm mới bắt đầu.	.....	.....

3. Ghi lại quy tắc viết hoa danh từ riêng đã học :

- Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam, cần viết hoa .....

.....

- Khi viết tên người, tên địa lí nước ngoài, cần viết hoa .....

.....

- Những tên riêng nước ngoài được phiên âm Hán Việt thì viết hoa .....

.....

(4). Tìm trong đoạn văn ở bài tập 1 :

a) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu ***Ai làm gì ?***

b) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu ***Ai thế nào ?***

c) Một danh từ hoặc đại từ làm chủ ngữ trong kiểu câu ***Ai là gì ?***

d) Một danh từ tham gia bộ phận vị ngữ trong kiểu câu ***Ai là gì ?***

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP

I - Nhận xét

Đọc ***Biên bản đại hội chi đội*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 140 - 141), trả lời vắn tắt các câu hỏi sau :

a) Chi đội lớp 5A ghi biên bản để làm gì ?

.....

.....

b) Cách mở đầu biên bản có điểm gì giống, điểm gì khác cách mở đầu đơn ?

- Giống : .....

- Khác : .....

.....

Cách kết thúc biên bản có điểm gì giống, điểm gì khác cách kết thúc đơn ?	- Giống : ..... - Khác : ....
c) Nêu tóm tắt những điều cần ghi vào biên bản	

II - Luyện tập

1. Theo em, những trường hợp nào dưới đây cần ghi biên bản ?

Đánh dấu x vào ☐ trước những trường hợp cần ghi biên bản	**Giải thích lí do ghi biên bản**
☐ Đại hội liên đội	....
☐ Họp lớp phổ biến kế hoạch tham quan một di tích lịch sử	....
☐ Bàn giao tài sản	....
☐ Đêm liên hoan văn nghệ	....
☐ Xử lí vi phạm luật giao thông	....
☐ Xử lí việc xây dựng nhà trái phép.	....

2. Đặt tên cho các biên bản cần lập ở bài tập 1 :

a) .....

b) .....

c) .....

d) .....

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ TỪ LOẠI

1. Xếp các từ được in đậm trong đoạn văn sau vào ô thích hợp trong bảng phân loại :

Đoạn văn	Động từ	Tính từ	Quan hệ từ
Không thấy Nguyên ***trả lời***, tôi ***nhìn*** sang. Hai tay Nguyên ***vịn*** vào song cửa sổ, mắt nhìn ***xa vời vợi***. ***Qua*** ánh đèn ngoài đường ***hắt*** vào, tôi ***thấy ở*** khoé mắt nó hai giọt lệ ***lớn*** sắp sửa ***lăn*** xuống má. Tự nhiên nước mắt tôi ***trào*** ra. Cũng giờ này năm ngoái, tôi còn ***đón*** giao thừa ***với*** ba ở bệnh viện. Năm nay ba ***bỏ*** con một mình, ba ơi !	**M :** trả lời, ...	**M :** vời vợi, ...	**M :** qua, ...

2. Dựa vào ý khổ thơ 2 trong bài thơ ***Hạt gạo làng ta*** của Trần Đăng Khoa (*Tiếng Việt 5, tập một,* trang 139), viết một đoạn văn ngắn tả người mẹ cấy lúa giữa trưa tháng 6 nóng bức. Chỉ ra một động từ, một tính từ và một quan hệ từ em đã dùng trong đoạn văn.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Động từ : .....

- Tính từ : .....

- Quan hệ từ : .....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP LÀM BIÊN BẢN CUỘC HỌP

(Chuẩn bị cho bài luyện tập)

Đề bài

Ghi lại biên bản một cuộc họp tổ, lớp hoặc chi đội em.

(Chú ý đọc kĩ gợi ý trong *Tiếng Việt 5, tập một,* trang 143 ; xem lại BIÊN BẢN ĐẠI HỘI CHI ĐỘI trang 140 để viết biên bản cuộc họp đúng quy định)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 15

Chính tả

(1). Tìm và viết lại những tiếng có nghĩa :

a) Chỉ khác nhau ở âm đầu ***tr*** hoặc ***ch*** :

M : *trao (trao đổi),* .....

.....

.....

.....

.....

M : *chao (chao liệng),* .....

.....

.....

.....

.....

b) Chỉ khác nhau ở ***thanh hỏi*** hoặc ***thanh ngã*** :

M : *bảo (bảo ban),* .....

.....

.....

.....

.....

M : *bão (cơn bão),* .....

.....

.....

.....

.....

② Điền tiếng thích hợp vào mỗi chỗ trống :

a) Những tiếng có âm đầu là ***tr*** hoặc ***ch*** :

Nhà phê bình và truyện của vua

Một ông vua tự ..... là mình có văn tài nên rất hay viết truyện. .....của vua rất nhạt nhẽo nhưng vì sợ vua nên ..... ai dám ..... bai. Chỉ có một nhà phê bình dám nói sự thật. Vua tức giận tống ông vào ngục.

Thời gian sau, vua ..... lại tự do cho nhà phê bình, mời ông đến dự tiệc, thưởng thức sáng tác mới. Khi vua yêu cầu nhà phê bình nêu nhận xét, ông bước nhanh về phía mấy người lính canh và nói :

- Xin hãy đưa tôi ..... lại nhà giam !

b) Những tiếng có ***thanh hỏi*** hoặc ***thanh ngã*** :

Lịch sử bấy giờ ngắn hơn

Thấy điểm ..... kết môn Lịch ..... của cháu thấp quá, ông .....:

- Ngày ông đi học, ông toàn được ..... 9, điểm 10 môn Lịch sử. Thế mà bây giờ điểm ..... kết môn Lịch sử của cháu ..... được có 5,5. Cháu suy ..... sao đây ?

Cháu đáp :

- Nhưng thời ông đi học thì lịch sử ngắn hơn bây giờ ạ.

Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ : *HẠNH PHÚC*

1. Đánh dấu x vào ☐ trước ý thích hợp nhất để giải nghĩa từ ***hạnh phúc*** :

☐ Cảm giác dễ chịu vì được ăn ngon, ngủ yên và đi chơi.

☐ Trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.

☐ Hồ hởi, háo hức sẵn sàng làm mọi việc, không ngại khó khăn.

2. Tìm và viết lại những từ :

Đồng nghĩa với ***hạnh phúc***.	....
Trái nghĩa với ***hạnh phúc***.	....

3 Trong từ ***hạnh phúc***, tiếng ***phúc*** có nghĩa là "điều may mắn, tốt lành". Em hãy tìm và viết thêm những từ ngữ chứa tiếng ***phúc***. **M :** *phúc đức*.

.....

.....

.....

4. Mỗi người có thể có cách hiểu khác nhau về hạnh phúc. Theo em, trong các yếu tố dưới đây, yếu tố nào là quan trọng nhất để tạo nên một gia đình hạnh phúc ? Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời phù hợp với ý kiến của em.

a) Giàu có.

b) Con cái học giỏi.

c) Mọi người sống hoà thuận.

d) Bố mẹ có chức vụ cao.

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Tả hoạt động)

1. Đọc bài văn ***Công nhân sửa đường*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 150), thực hiện các yêu cầu sau :

a) Xác định các đoạn của bài văn. Nêu nội dung chính của từng đoạn :

Các đoạn	Nội dung chính của từng đoạn
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

b) Những chi tiết tả hoạt động của bác Tâm trong bài văn :

.....

.....

2. Viết một đoạn văn tả hoạt động của một người mà em yêu mến :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

TỔNG KẾT VỐN TỪ

1. Liệt kê các từ ngữ :

a) Chỉ những người thân trong gia đình.
M : *cha, mẹ, chú, dì,...*

.....
.....
.....

b) Chỉ những người gần gũi em trong trường học.
M : *cô giáo (thầy giáo), bạn bè, lớp trưởng ,...*

.....
.....
.....

c) Chỉ các nghề nghiệp khác nhau. **M :** *công nhân, nông dân, hoạ sĩ,...*

.....
.....
.....

d) Chỉ các dân tộc anh em trên đất nước ta.
M : *Ba-na, Dao, Kinh,...*

.....
.....
.....

2. Ghi lại các câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bè bạn. **M :** *Chị ngã, em nâng.*

a) Về quan hệ gia đình.

.....
.....
.....
.....

b) Về quan hệ thầy trò.

.....

.....

.....

.....

c) Về quan hệ bạn bè.

.....

.....

.....

.....

(3). Ghi lại các từ ngữ miêu tả ngoại hình của người (làm 3 trong 5 ý a, b, c, d, e) :

a) Miêu tả mái tóc.

M : *đen nhánh, óng ả,* .....

.....

.....

b) Miêu tả đôi mắt.

M : *một mí, đen láy,* .....

.....

.....

c) Miêu tả khuôn mặt.

M : *trái xoan, vuông vức,* .....

.....

.....

d) Miêu tả làn da.

M : *trắng trẻo, nhăn nheo,* .....

.....

.....

e) Miêu tả vóc người.

M : *vạm vỡ, dong dỏng,* .....

.....

.....

4. Viết một đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả ngoại hình của một người thân hoặc một người em quen biết (chú ý sử dụng một số từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3).

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập làm văn

LUYỆN TẬP TẢ NGƯỜI

(Tả hoạt động)

1. Lập dàn ý cho bài văn tả hoạt động của một bạn nhỏ hoặc một em bé ở tuổi tập đi, tập nói.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Dựa theo dàn ý đã lập, hãy viết một đoạn văn tả hoạt động của bạn nhỏ hoặc em bé.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CHÍNH TẢ

(1). Hãy viết những từ ngữ chứa các tiếng dưới đây :

a) *rẻ / dẻ / giẻ ; rậy / dây / giây*

rẻ :	rây : .....
.....	.....
dẻ :	dây : .....
.....	.....
giẻ :	giây : .....
.....	.....

M : *rây bột / nhảy dây / giây phút*

b) *vàng / dàng / ; vào / dào ; vỗ / dỗ*

vàng :	vào :	vỗ : .....
.....	.....	.....
dàng :	dào :	dỗ : .....
.....	.....	.....

M : *sóng vỗ / dỗ dành*

c) Các tiếng chỉ khác nhau ở vần ***iêm*** hay ***im*** :

chiêm :	liêm : .....
.....	.....
chim :	lim : .....
.....	.....

M : *thanh liêm / gỗ lim*

d) Các tiếng chỉ khác nhau ở vần ***iêp*** hay ***ip*** :

diếp :	kiếp : .....
.....	.....
díp :	kíp : .....
.....	.....

M : *rau diếp / buồn ngủ díp mắt*

2. Điền những tiếng thích hợp với mỗi chỗ trống để hoàn chỉnh mẩu chuyện vui dưới đây. Biết rằng :

[1] : chứa tiếng bắt đầu bằng ***r*** hoặc ***gi***.

[2] : chứa tiếng bắt đầu bằng ***v*** hoặc ***d***.

Thầy quên mặt nhà con [1] ..... hay sao ?

Có anh thợ vẽ truyền thần làm không đủ ăn. Bạn bè đến thăm, anh than thở thì họ bảo :

- Cậu hãy [2] ..... ngay một bức chân dung hai vợ chồng cậu [1] ..... lồng khung kính mà treo. Thiên hạ thấy cậu khéo tay sẽ xô nhau tới, lo gì không khấm khá !

Nghe lời bạn, anh bảo vợ ngồi cho anh truyền thần, [1] ..... lại tự hoạ chính mình ngồi cạnh. [2] ..... xong, anh ngắm đi ngắm lại, lấy làm đắc ý lắm.

Một hôm, bố vợ tới chơi, thấy bức hoạ, hỏi :

- Anh [2] ..... hình chị nào treo đó ?

Anh ta trả lời :

- Chết thật, thầy quên mặt nhà con [1] ..... hay sao ?

Ông bố vợ nói tiếp :

- Thì ra là vợ anh. Thế nó ngồi cạnh người nào mà trông tướng mạo kì [2] ..... vậy ?

Luyện từ và câu

TỔNG KẾT VỐN TỪ

1. Tìm những từ đồng nghĩa và trái nghĩa với mỗi từ sau :

Từ	Đồng nghĩa	Trái nghĩa
a) *Nhân hậu*	....	....
b) *Trung thực*	....	....
c) *Dũng cảm*	....	....
d) *Cần cù*	....	....

2. Đọc bài ***Cô Chấm*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 156), nêu nhận xét về tính cách của cô Chấm và tìm những chi tiết, hình ảnh trong bài minh hoạ cho nhận xét của em.

Tính cách cô Chấm	Chi tiết, hình ảnh minh hoạ
- Trung thực, thẳng thắn	....

Tính cách cô Chấm	Chi tiết, hình ảnh minh hoạ
-	.....
	.....
	.....
	.....
-	.....
	.....
	.....
-	.....
.....	.....
	.....

TẢ NGƯỜI

(Chuẩn bị cho bài kiểm tra viết)

Lập dàn ý chi tiết một trong các đề bài gợi ý sau :

1. Tả một em bé đang tuổi tập đi, tập nói.
2. Tả một người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, em, ...) của em.
3. Tả một bạn học của em.
4. Tả một người lao động (công nhân, nông dân, thợ thủ công, bác sĩ, y tá, cô giáo, thầy giáo, ...) đang làm việc.

Dàn ý chi tiết

(Đề số.....)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

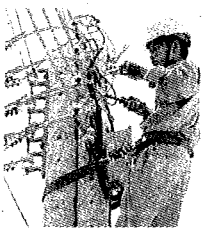

Luyện từ và câu

TỔNG KẾT VỐN TỪ

1. Tự kiểm tra vốn từ của mình :

a) Xếp các tiếng sau đây thành những nhóm đồng nghĩa : *đỏ, trắng, xanh, hồng, điều, bạch, biếc, đào, lục, son.*

.....	.....
.....	.....

b) Điền mỗi tiếng sau vào chỗ trống cho thích hợp : *đen, thâm, mun, huyền, ô, mực* :

- Bảng màu đen gọi là bảng	- Mèo màu đen gọi là mèo .....
- Mắt màu đen gọi là mắt	- Chó màu đen gọi là chó .....
- Ngựa màu đen gọi là ngựa	- Quần màu đen gọi là quần .....

2. Đọc bài văn ***Chữ nghĩa trong văn miêu tả*** (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 160). Từ gợi ý của bài văn trên, em hãy đặt câu theo một trong những yêu cầu dưới đây :

Miêu tả một dòng sông, dòng suối hoặc dòng kênh đang chảy.	....
Miêu tả đôi mắt của một em bé.	....
Miêu tả dáng đi của một người.	....

Tập làm văn

LÀM BIÊN BẢN MỘT VỤ VIỆC

1 Đọc BIÊN BẢN VỀ VIỆC MÈO VẰN ĂN HỐI LỘ CỦA NHÀ CHUỘT (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 161 - 162), trả lời câu hỏi : Nội dung và cách trình bày biên bản ở đây có những điểm gì giống và khác với biên bản cuộc họp (*Tiếng Việt 5, tập một* trang 140 - 141) ?

Giống nhau	Khác nhau
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....
.....	.....

2 Giả sử em là bác sĩ trực phiên cụ Ún trốn viện (bài ***Thầy cúng đi bệnh viện***). Dựa theo mẫu BIÊN BẢN VỀ VIỆC MÈO VẰN ĂN HỐI LỘ CỦA NHÀ CHUỘT, em hãy lập biên bản về việc này.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chính tả

1. Chép vần của từng tiếng trong câu thơ lục bát dưới đây vào mô hình cấu tạo vần :

Con ra tiền tuyến xa xôi
Yêu bầm yêu nước, cả đôi mẹ hiền.

Tiếng	Vần			Tiếng	Vần		
	Âm đệm	Âm chính	Âm cuối		Âm đệm	Âm chính	Âm cuối
Con	.....	.....	.....	bầm	.....	.....	.....
ra	.....	.....	.....	yêu	.....	.....	.....
tiền	.....	.....	.....	nước	.....	.....	.....
tuyến	.....	.....	.....	cả	.....	.....	.....
xa	.....	.....	.....	đôi	.....	.....	.....
xôi	.....	.....	.....	mẹ	.....	.....	.....
Yêu	.....	.....	.....	hiền	.....	.....	.....

2. Viết lại những tiếng bắt vần với nhau trong câu thơ trên : .....

.....

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ TỪ VÀ CẤU TẠO TỪ

1. a) Viết vào bảng phân loại các từ trong khổ thơ sau đây theo cấu tạo của chúng. Biết rằng các từ đã được phân cách với nhau bằng dấu gạch xiên.

Hai / cha con / bước / đi / trên / cát /

Ánh / mặt trời / rực rỡ / biển / xanh /

Bóng / cha / dài / lênh khênh /

Bóng / con / tròn / chắc nịch. /

b) Tìm thêm ví dụ minh hoạ cho các kiểu cấu tạo từ (mỗi kiểu thêm 3 ví dụ), rồi ghi vào bảng phân loại.

Từ	Từ đơn	Từ phức	
		Từ ghép	Từ láy
a) Từ trong khổ thơ	....	....	....
b) Từ tìm thêm	....	....	....

2. Các từ in đậm trong mỗi nhóm dưới đây quan hệ với nhau như thế nào ? (Đó là những từ đồng nghĩa, đồng âm hay là một từ nhiều nghĩa ?). Đánh dấu (+) vào ô trống thích hợp trong bảng dưới đây :

Ví dụ	Từ đồng nghĩa	Từ nhiều nghĩa	Từ đồng âm
a) ***đánh*** cờ ***đánh*** giặc ***đánh*** trống	.....	.....	.....
b) ***trong veo*** ***trong vắt*** ***trong xanh***	.....	.....	.....
c) thi ***đậu*** xôi ***đậu*** chim ***đậu*** trên cành	.....	.....	.....

3. Tìm và viết lại các từ đồng nghĩa với những từ in đậm (***tinh ranh, dâng, êm đềm***) trong bài *Cây rơm* (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 167) :

tinh ranh .....

dâng .....

êm đềm .....

Giải thích vì sao nhà văn chọn 3 từ in đậm (***tinh ranh, dâng, êm đềm***) nói trên mà không chọn những từ đồng nghĩa với nó.

.....

.....

.....

.....

.....

4. Điền từ trái nghĩa thích hợp với mỗi chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ sau :

a) Có ***mới*** nới .....

b) ***Xấu*** gỗ, ... nước sơn.

c) ***Mạnh*** dùng sức, ... dùng mưu.

Tập làm văn

ÔN TẬP VỀ VIẾT ĐƠN

1. Điền vào chỗ trống để hoàn thành đơn xin học sau đây :

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

ĐƠN XIN HỌC

Kính gửi Thầy (Cô) Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở .....

Em tên là : .....

Nam, nữ : .....

Sinh ngày : .....

Tại : .....

Quê quán : .....

Địa chỉ thường trú : .....

Đã hoàn thành chương trình Tiểu học

Tại Trường Tiểu học : .....

Em làm đơn này xin đề nghị Trường Trung học cơ sở .....
..... xét cho em được vào học lớp 6 của Trường.

Em xin hứa thực hiện nghiêm chỉnh nội quy của Nhà trường, phấn đấu học tập và rèn luyện tốt.

Em xin trân trọng cảm ơn.

Ý kiến của cha mẹ học sinh	**Người làm đơn**
.....	.....
.....	.....
.....	.....

2. Em hãy viết đơn gửi Ban Giám hiệu xin được học môn tự chọn (về ngoại ngữ, tin học,...) hoặc đơn theo gợi ý của thầy cô.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Luyện từ và câu

ÔN TẬP VỀ CÂU

1. Đọc mẩu chuyện vui ***Nghĩa của từ "cũng"*** (*Tiếng Việt 5, tập một,* trang 171), thực hiện các yêu cầu sau :

a) Viết lại một câu hỏi, một câu kể, một câu cảm, một câu khiến có trong mẩu chuyện.

b) Ghi lại những dấu hiệu của mỗi kiểu câu nói trên.

Kiểu câu	Ví dụ	Dấu hiệu
Câu hỏi	....	....
Câu kể	....	....
Câu cảm	....	....
Câu khiến	....	....

2. Chép các kiểu câu kể và thành phần của các câu ấy có trong mẩu chuyện sau vào ô thích hợp trong bảng :

Quyết định độc đáo

Cách đây không lâu, lãnh đạo Hội đồng thành phố Nót-tinh-ghêm ở nước Anh đã quyết định phạt tiền các công chức nói hoặc viết tiếng Anh không đúng chuẩn. Theo quyết định này, mỗi lần mắc lỗi, công chức bị phạt 1 bảng. Ông Chủ tịch Hội đồng thành phố tuyên bố sẽ không kí bất cứ văn bản nào có lỗi ngữ pháp và chính tả. Đây là một biện pháp mạnh nhằm giữ gìn sự trong sáng của tiếng Anh.

Kiểu câu	**Thành phần câu**		
	Trạng ngữ	**Chủ ngữ**	**Vị ngữ**
Ai làm gì ?	....	....	....
Ai thế nào ?	....	....	....
Ai là gì ?	....	....	....

Tập làm văn

TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Đọc lại bài làm của em và lời nhận xét của thầy cô. Viết lại các lỗi trong bài và tự chữa lỗi :

Loại lỗi (chính tả, dùng từ, đặt câu)	**Các lỗi cụ thể**	**Sửa lỗi**
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....
.....	.....	.....

2. Chọn và viết lại một đoạn trong bài làm của em cho hay hơn :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tuần 18

Ôn tập cuối học kì I

Tiết 1

1. Lập bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm ***Giữ lấy màu xanh***.

Giữ lấy màu xanh

Số TT	Tên bài	Tác giả	Thể loại (văn, thơ, kịch)
1	.....	.....	.....
2	.....	.....	.....
3	.....	.....	.....
4	.....	.....	.....
5	.....	.....	.....
6	.....	.....	.....

2. Nêu nhận xét về nhân vật bạn nhỏ (truyện ***Người gác rừng tí hon***, *Tiếng Việt 5, tập một,* trang 124), tìm dẫn chứng minh hoạ cho những nhận xét của em.

Tính cách của bạn nhỏ	**Dẫn chứng minh hoạ**
.....	.....
	.....
	.....
.....	.....
	.....
	.....
.....	.....
	.....
	.....

Tiết 2

1. Lập bảng thống kê các bài tập đọc trong chủ điểm ***Vì hạnh phúc con người***. Nội dung cần trình bày :

Vì hạnh phúc con người

Số TT	**Tên bài**	**Tác giả**	**Thể loại** (văn, thơ, kịch)
1	.....	.....	.....
2	.....	.....	.....

3	.....	.....	.....
4	.....	.....	.....
5	.....	.....	.....
6	.....	.....	.....

2. Viết lại những câu thơ em thích nhất trong hai bài thơ em đã học ở chủ điểm ***Vì hạnh phúc con người***. Trình bày cái hay của những câu thơ ấy để các bạn hiểu và tán thưởng sự lựa chọn của em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 3

Điền những từ ngữ em biết vào bảng sau :

Tổng kết vốn từ về môi trường

	Sinh quyển (môi trường động, thực vật)	**Thuỷ quyển** (môi trường nước)	**Khí quyển** (môi trường không khí)
Các sự vật trong môi trường	**M :** *rừng,*	**M :** *sông,*	**M :** *bầu trời,* .....
Những hành động bảo vệ môi trường	**M :** *trồng rừng,*	**M :** *giữ sạch nguồn nước,*	**M :** *lọc khói công nghiệp,* .....

Tiết 4

1. Viết lại những từ ngữ em dễ viết sai chính tả trong bài *Chợ Ta-sken* (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 174) :

.....

.....

2. Viết lại những từ ngữ, hình ảnh miêu tả em thích trong bài :

.....

.....

.....

.....

Tiết 5

Lập dàn ý chi tiết đề bài dưới đây :

Hãy viết thư gửi một người thân đang ở xa kể lại kết quả học tập, rèn luyện của em trong học kì I.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tiết 6

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi :

Chiều biên giới

Chiều biên giới em ơi
Có nơi nào cao hơn
Như đầu sông đầu suối
Như đầu mây đầu gió
Như quê ta - ngọn núi
Như đất trời biên cương.

Chiều biên giới em ơi
Có nơi nào đẹp hơn
Khi mùa đào hoa nở
Khi mùa sở ra cây
Lúa lượn bậc thang mây
Mùi toả ngát hương bay.

Chiều biên giới em ơi
Rừng chăng dây điện sáng
Ta nghe tiếng máy gọi
Như nghe tiếng cuộc đời
Lòng ta thầm mê say
Trên nông trường lộng gió
Rộng như trời mênh mông.

a) Tìm trong bài thơ một từ đồng nghĩa với từ ***biên cương*** : .....

b) Trong khổ thơ 1, các từ ***đầu*** và ***ngọn*** được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ? .....

c) Gạch dưới những đại từ xưng hô được dùng trong bài thơ.

d) Viết một câu miêu tả hình ảnh mà câu thơ ***Lúa lượn bậc thang mây*** gợi ra cho em :

.....

.....

.....

.....

Tiết 7

Đọc bài văn trong tiết luyện tập (*Tiếng Việt 5, tập một*, trang 175 - 176). Dựa vào nội dung bài đọc, đánh dấu x vào ☐ trước ý trả lời đúng :

1. *Nên chọn tên nào đặt cho bài văn trên ?*

☐ Làng tôi.

☐ Những cánh buồm.

☐ Quê hương.

2. *Suốt bốn mùa, dòng sông có đặc điểm gì ?*

☐ Nước sông đầy ắp.

☐ Những con lũ dâng đầy.

☐ Dòng sông đỏ lựng phù sa.

3. *Màu sắc của những cánh buồm được tác giả so sánh với gì ?*

☐ Màu nắng của những ngày đẹp trời.

☐ Màu áo của những người lao động vất vả trên cánh đồng.

☐ Màu áo của những người thân trong gia đình.

4. *Cách so sánh trên (nêu ở câu hỏi 3) có gì hay ?*

☐ Miêu tả được chính xác màu sắc rực rỡ của những cánh buồm.

☐ Cho thấy cánh buồm cũng vất vả như những người nông dân lao động.

☐ Thể hiện được tình yêu của tác giả đối với những cánh buồm trên dòng sông quê hương.

5. *Câu văn nào trong bài tả đúng một cánh buồm căng gió ?*

☐ Những cánh buồm đi như rong chơi.

☐ Lá buồm căng phồng như ngực người khổng lồ.

☐ Những cánh buồm xuôi ngược giữa dòng sông phẳng lặng.

6. *Vì sao tác giả nói* ***những cánh buồm chung thuỷ cùng con người*** *?*

☐ Vì những cánh buồm đẩy thuyền lên ngược về xuôi, giúp đỡ con người.

☐ Vì những cánh buồm gắn bó với con người từ bao đời nay.

☐ Vì những cánh buồm quanh năm, suốt tháng cần cù, chăm chỉ như con người.

7. *Trong bài văn có mấy từ đồng nghĩa với từ* ***to lớn*** *?*

☐ Một từ. (Đó là từ : .....)

☐ Hai từ. (Đó là các từ : ..... , ...)

☐ Ba từ. (Đó là các từ : ..... , ... , ...)

8. *Trong câu "Từ bờ tre làng tôi, tôi vẫn gặp những cánh buồm lên ngược về xuôi." có mấy cặp từ trái nghĩa ?*

☐ Một cặp. (Đó là các từ : ..... / .....)

☐ Hai cặp. (Đó là các từ : ..... / ..... ; ..... / .....)

☐ Ba cặp. (Đó là các từ : ..... / ..... ; ..... /

..... ; ..... /.....)

9. *Từ* ***trong*** *ở cụm từ* ***phấp phới trong gió*** *và từ* ***trong*** *ở cụm từ* ***nắng đẹp trời trong*** *có quan hệ với nhau như thế nào ?*

☐ Đó là một từ nhiều nghĩa.

☐ Đó là hai từ đồng nghĩa.

☐ Đó là hai từ đồng âm.

10. *Trong câu "Còn lá buồm thì cứ căng phồng như ngực người khổng lồ đẩy thuyền đi." có mấy quan hệ từ ?*

☐ Một quan hệ từ. (Đó là từ : .....)

☐ Hai quan hệ từ. (Đó là các từ : ..... , ...)

☐ Ba quan hệ từ. (Đó là các từ : ....., ..., ...)

Tiết 8

(Chuẩn bị cho bài luyện tập)

Tập làm văn

Lập dàn ý chi tiết đề bài sau :

Em hãy tả một người thân đang làm việc, ví dụ : đang nấu cơm, khâu vá, làm vườn, đọc báo, xây nhà hay học bài,...

Dàn ý chi tiết

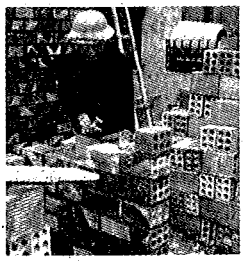

VỞ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 5 - TẬP MỘT
(Tái bản lần thứ mười)

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Chủ tịch Hội đồng Thành viên: MẠC VĂN THIỆN
Tổng Giám đốc: GS. TS. VŨ VĂN HÙNG
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập: TS. PHAN XUÂN THÀNH

Biên soạn :
NGUYỄN MINH THUYẾT (Chủ biên) – HOÀNG HOÀ BÌNH
TRẦN MẠNH HƯỞNG – TRẦN THỊ HIỀN LƯƠNG – NGUYỄN TRÍ

Biên tập lần đầu :
ĐÀO TIẾN THI – TRẦN THỊ PHÚ BÌNH

Biên tập tái bản :
NGUYỄN THỊ BÍCH VÂN

Biên tập mĩ thuật và trình bày bìa :
ĐẶNG MINH HIỀN

Thiết kế sách :
ĐỖ CHIẾN CÔNG

Minh hoạ :
TÚ ÂN - TRẦN TIỂU LÂM - ĐẶNG MINH HIỀN – NGUYỄN VĂN THƯƠNG
BÙI HOẢ TIỄN – VŨ THỊ TỊNH – HỒNG VÂN

Sửa bản in :
ĐÀO TIẾN THI

Chế bản :
CÔNG TY CỔ PHẦN MĨ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

01-2016/CXBIPH/684-964/GD. Mã số: 1B510t6
In 350.000 bản (QĐ in: 04-SBT), khổ 17 x 24 cm.
Tại Công ty CP In - Thương mại Phú Yên
396 Hùng Vương - P7 - TP Tuy Hòa - Phú Yên.
Số ĐKXB: 01-2016/CXBIPH/684-964/GD.
Số QĐXB: 78SBT/QĐ-GD-HCM ngày 9 tháng 11 năm 2015.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 1 năm 2016.